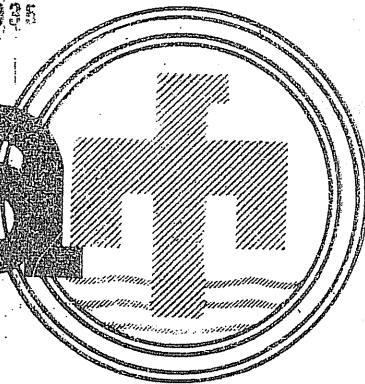
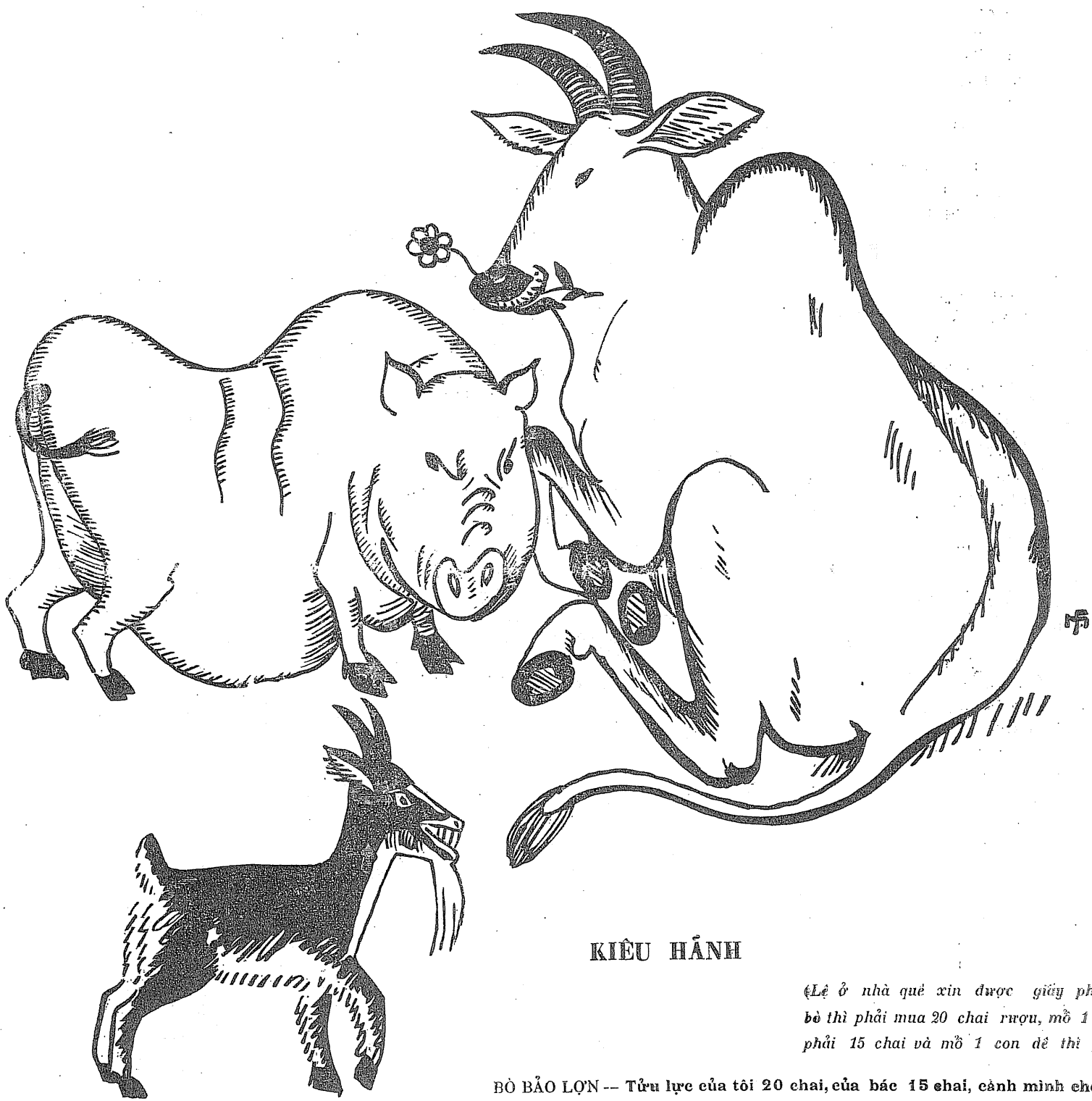


Phong.hóa



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nôi: 874 - Giấy thép tăt Phong-hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tường Tam giám đốc.

tuân bảo ra ngay thu' sau



KIỀU HÀNH

(Lê ở nhà quê xin được giũy phép mỗ 1 con
bò thì phải mua 20 chai rượu, mỗ 1 con lợn thì
phải 15 chai và mỗ 1 con dê thì phải 5 chai).

BÒ BẢO LỢN -- Tỉu lực của tôi 20 chai, của bác 15 chai, cảnh mình chơi với nhau
được, chứ cái anh dê oắt kia, thân danh ton hỏn có 5 chai rượu mà cũng đòi chơi chèo.

TULUC VANDOAN
TUAN BAO XA HOI
VĂN CHƯƠNG TRÀO PHÚNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TU LUC VANDOAN

Số mùa xuân 1936

MẤY CUỘC THI
100\$ GIẢI THU' O'NG

<https://tieulun.hopto.org>

Xã Xê có việc mời làng, mỗi một bò và mua đủ 20 chai rượu. Kỳ mục nhắm thịt bò tái, mềm môi uống một lát đã cạn 20 chai. Ông nào ông nấy choáng váng đã bắt đầu trông một hóa hai, các ông nhìn cái đầu bò treo ở sân rồi hặc:

— Thế nào chú Xê, thế không được. Rõ ràng chú mỗi hai bò (kỳ mục chỉ cái đầu bò hóa hai treo ở sân), thế mà chú mua có 20 chai rượu. Không đúng lẽ rồi! Chú không sợ phạt à? Chú muốn tốt thì cho người đi mua 20 chai nữa về đây cho đủ lệ, không có thì không xong đây.

Ba Ếch thương hại Xã Xê, tìm cách chống chế:

— Chú Xê không dám giới các cụ dân, chú đã mua đúng 40 chai. Các cụ nhìn lại mà xem.

Ba Ếch vừa nói vừa giơ tay chỉ 20 chai rượu để trên phản.

Thấy số rượu bán ở các phủ, huyện một ngày một ít, tôi đâm ra lo lắng. Nhân biết rằng ông Tấn-Đà về nghỉ ở huyện Bất-bạt đã một năm nay, tôi vội vã về Bất-bạt điều tra về tình hình bán rượu ở huyện đó.

Ông huyện tươi cười nháy mắt bảo tôi:

— Ở huyện tôi thì không lo gì về mặt ấy cả. Số rượu bán cao hơn ở các nơi khác nhiều, mà hề ra chai nào là hết vào ngay chai ấy.

Nhật Linh

KẾT QUẢ CUỘC THI TRANH SỐ TRÊN ĐƯỜNG

GIẢI NHẤT (Các thư sách đáng giá 3\$00) về bức tranh Phân chia Nam-Bắc, Đàng chán, Tức cảnh tập Kiều của ông S.M.Y.L.Ngọc 149 route de Huế, Hanoi.

GIẢI NHÌ (Các thư sách đáng giá 2\$00), về bức tranh Tàu bay, của ông Trúc-Son Bùi-vân-Bảo, Cours primaire supérieur, Thái-bình.

GIẢI BA (Các thư sách đáng giá 1\$00), về hai bức tranh của ông Trần-thanh-Tịnh, Institut de la Providence, Huế.

SẮP IN XONG
ĐỒ'II
MU'A
GIÓ

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho **Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi**, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: **Nhưng Kim cương**, nhưng the đủ các màu, nhưng the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu thâm nhạt, nhưng **Peluche** may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đạn và nhiều hàng lạ nữa.



TRUYỆN TRẺ CON

- Tao nghe nói thầy mày hay ăn tiền lắm.
- Không hiết thầy tao nuốt thế nào cho chôi?
- Chắc hẳn thầy mày nhắm mắt...

CUỘC ĐIỀU TRA PHÒNG VẤN KHÔNG TIỀN KHOÁNG HẬU

ĐI THĂM HOÀNG ĐẾ HỌ HAY

(Haile Sélassié)

RỒI nóng như thiêu. Một người nước Á, đen như mội, tóc quăn như tóc tây đen, vận áo rộng, ống tay dài như áo tàu đời cổ, mời tôi vào phòng tiếp khách. Tôi nhìn kỹ, mới thấy người ấy đi chân không: người ấy là một đại thần của triều đình hoàng đế Haile Sélassié.

Đợi một lúc lâu, mới thấy vị đại thần mời tôi vào bệ kiến. Gian phòng rộng, nhưng bẩn thỉu như nhà chủ Chiềc; ghế, bàn, đệm, cái thì kiểu đời vua Lô-Y thập tứ, cái thì đời kiểu Lô-y thật lục, lẫn với kiểu của nước Á, trông như một gian phòng khách của một ông thợ phủ Việt Nam.

Hoàng đế họ Hay mặt nâu, tóc quăn, râu quai nón trông như một ông cổ đạo mội. Người ăn vận quốc phục: quần sát vào chân như quần sà cạp, một cái áo bành tó mùi đỏ, cổ viền, lượt thướt xuống quá đầu gối, tay cầm cần, và chân đi giày tây...

Thấy tôi nhìn đôi giày tây bóng nhoáng của người, hoàng đế mỉm cười bí mật mà bảo tôi rằng:

— Ông nhìn đôi giày tây của tôi, có thể nhận ngay tôi là hoàng đế nước này vậy.

Tôi sức nhớ đến viên đại thần đi chân không, bèn trả lời:

— Bẩm quả có vậy.

— Ấy trước kia, quần thần thấy tôi đi giày tây, họ đều ủa theo đóng giày tây mà đi. Tôi phải ra một đạo luật cấm không ai được đi giày tây trước mặt tôi.

Cũng là một cách để lập ra tôn ti trật tự. Ở bên nước ta có cái thể ngà để phân biệt quan lớn với dân bé, thì ở bên nước Abyssinie, cũng có đôi giày tây để phân biệt vua với tôi, ủa cũng là văn minh cả.

Tôi bèn nói:

— Hoàng đế cấm như vậy là phải. Phải cho quần thần biết rõ hoàng đế là hoàng đế, và người nước ngoài biết rõ rằng nước Á là một nước văn minh.

Hoàng đế họ Hay cầm cần vụt xuống đất mà bảo tôi rằng:

— Nước Á là một nước văn-minh. Vậy mà bọn mọi rợ nước Ý không biết cho như thế, dám cả gan gán cho nước Á cái tiếng dã man.

— Họ bảo nước Á là một nước buồn nọ lệ. Nhà nào giàu có cũng là có nọ lệ cả, cả mấy ông đại thần cũng vậy. Nọ lệ cũng như của cải của người chủ. Nọ lệ làm lụng vất vả như trâu ngựa mà không có quyền gì cả.

Hoàng đế họ Hay dựng hắng một tiếng rồi nói:

— Tôi đã ra lệ bãi cái chế độ nọ lệ được mười năm rồi. Chính lũ mọi rợ nước Ý cũng công nhận như vậy hồi nước tôi vào Hội Vạn quốc...

Tôi cười mà bảo rằng:

— Và có nọ lệ chưa chắc đã là dã man. Ngày xưa, Hy Lạp và La mã đều có nọ lệ, mà văn minh của họ đã rực rỡ một thời. Còn những nước tự xưng là văn minh, không có chế độ nọ lệ, mà bắt người khác phải theo ý kiến của đảng mình, nếu không thì bắn chết, tưởng lại nọ lệ hơn.

Hoàng đế họ Hay thích chí, cười nhe bộ răng trắng trên bộ mặt đồng đen mà bảo tôi như ông thượng Phạm Quỳnh đã bảo tôi độ nào:

— Ông thực là tri kỷ của bỉ nhân.

Rồi hoàng đế lại nói tiếp:

— Họ lại bảo nước Á dã-man vì đã để cho quân Tisciana đối với tù binh một cách tối ác. Quân ấy trước hết khoét mắt tù binh, rồi bắt họ chạy: hề họ ngã, là cắt tiếng cười vang, ra về thích chí lắm. Đến lúc chán rồi, họ lột da mặt tù binh, cắm lên mũi giáo ném

chơi. Nhưng họ quên rằng quân Tisciana là một thuộc địa của nước Á. Nếu để cho thuộc địa mình vẫn giữ những thói dã man là dã man, thì vô số nước ở Âu châu cũng là dã man cả. Và các nước văn minh đều có thuộc địa; vậy nước tôi có thuộc địa lại chẳng là văn minh ư?

Lý luận của Hoàng đế họ Hay làm cho tôi hết sức thần phục. Và tôi nghĩ nước Ý để tôi cho nước của Hoàng đế để dã man cũng chẳng khác gì người có chó, muốn giết nó lại để cho nó rằng nó là chó đại.

Tôi lại hỏi Hoàng đế rằng:

— Đối với cuộc chiến tranh Ý Á, bề hạ nghĩ thế nào?

Hăm hồ, Hoàng đế trả lời:

— Chúng tôi hết sức đánh nhau. Còn một người, chúng tôi cũng không chịu để mất nước.

Rồi Hoàng đế mời tôi ra cửa sổ nhìn xuống. Một đạo quân bỗng sừng cổ như sừng hỏa mai, chân đi đất, đang uốn eo đi ở dưới đường như đàn cừu người ta đang giắt ra lò để mổ thịt.

Tu Ly

CHUNG QUANH VUA HÀM NGHI

VÌ một truyện vua Hàm Nghi mà sinh rắc rối tề. Ông Phan trần Chúc thì bảo ông Ngô tất Tố là « ăn cắp » văn, ông Ngô tất Tố lại bảo ông Chúc là « nói hỗn », rồi đến ông Dật Lang ở báo Công Dân cũng lại chen vào cuộc cãi lộn ấy nữa.

Nhưng ông Dật lang ngạo mạn và tàn ác quá. Muốn chê ông Chúc là người dốt cả Pháp văn lẫn Hán văn, ông đã dùng những chữ, những câu nặng nề, cay nghiệt và bất lịch sự nữa.

Nhưng ông Dật Lang nói, người đọc chúng tôi cũng biết vậy, vì biết ai giỏi ai dốt, ông Chúc giỏi hay ông Dật Lang giỏi chữ Pháp?

Chẳng lẽ lại bắt hai ông thi sức một bài ám tả.

Thạch-Lam

Cours particuliers

préparant aux divers examens et concours des cycles primaire supérieur et secondaire par des professeurs bacheliers et licenciés.

C. par Correspondance:

de Français, d'Annamite et de Mathématiques — Pour tous renseignements s'adresser à **M. VU DINH LIEN** DIRECTOR DES C. PAR CORRESPONDANCE DE L'A.J.S. 99, ROUTE DE HUÉ HANOI

PHI-YÊN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC - LONG
43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

CHỮA MẮT

y-sĩ LE TOAN
CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cát, cho đơn mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tél. 536

VAI TRANG CU'OI CO'T

CUOC DIEM BAO

CÓ NÊN ?

ÔNG Đức-giang, sau « tám năm giang hồ, thân bèo ngàn muôn dặm, chán cái đời trôi nổi » bắt đầu lên giọng phê-bình ở Bắc-Ninh tuần báo.

Trước hết, ông nghĩ vẫn vơ đến sự học và thời đại :

« — Những câu hỏi tự tôi đặt xong còn đương làm cho tôi bối rối. Có nên chỉ đề ý tới cái học nghiên cứu những hành vi của cá nhân ở trong toàn thể bằng một cách khô khan không? Có nên không biết đến những phép nghiên cứu về mặt làm cho thỏa mãn những điều định sinh hoạt không? Có nên làm ngơ món học nghiên ngấm những hiện tượng và phép tác thuộc về tính chất của vật chết không? Có nên vô tình nhấc mắt bỏ qua món học khảo sát về tính chất vận động, biến hóa của vật thể không? Có nên... »

Có nên viết ra những câu và những chữ mà không ai hiểu gì hết, mà chính mình cũng không hiểu nữa không?

Những câu hỏi ông Đức-giang tự đặt ra làm bối rối ông ta là phải lắm, vì những câu đó không có nghĩa lý gì.

CAN AI ?

TRONG Bắc-ninh tuần báo mấy số gần đây, ở trang nhất và ở chỗ quan trọng nhất, ông Hồ-xanh nêu lên cái đầu đề to tát : « Tôi kể tội Tổng nho ».

Mà ta phải công nhận rằng ông kể tội một cách « ráo riết và ghê gớm » lắm. Ông mạt sát Tổng nho một cách quyết liệt và thậm tệ.

Nhưng cũng trong một số báo ấy, trang hai, tôi lại thấy ông Đức-giang viết — (chữ nhỏ thôi) :

... « Gần đây có mấy nhà binh phẩm « chữ » Nho-giáo một cách thậm-tệ. Tôi xin thành thực can mấy ông không hiểu được cái cao thâm của Nho-giáo, xin đừng nói tới một cách hàm hồ... »

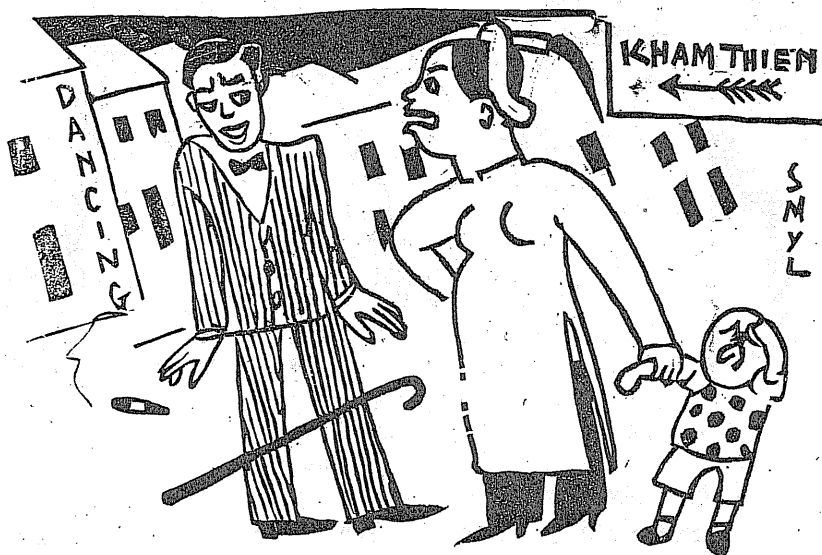
Thế nghĩa là ông Đức-giang thành thực can ông Hồ-xanh vậy. Anh em nhà ông ấy rõ là khéo bảo nhau lắm.

LẠI VẤN NỮA

KỂ thiên hạ thật cũng lắm người cầu kỳ.

Đáng lẽ như người ta nói một cách giản-dị : nhỏ oi, đưa tao đôi guốc

TRƯỜNG THĂNG LONG
có một ban giáo chuyên môn
và lão luyện đã được tiếng
nhất trong các trường tư thục.



GẶP SƯ TỬ

— Hôm nay cậu đi săn kia mà?
— Không săn sao gặp được mợ.

hay là : hôm nay, hoa rụng nhiều, thì họ lại đi làm một bài thơ.

Mà nào có ra thơ ! Chỉ là những câu có vần, chấp những chữ sáo không có nghĩa lý gì hết. Như ông Yên sơn tử :

Thăm vườn tiếc xuân.
Gió tan tác liễu đau vì phận
Mưa tả tội đào xót nỗi thân
Xưa vẫn sen vai cùng tuế nguyệt
Giờ sao dạn mặt với phong trần...

Ta hiểu đại khái rằng vườn của nhà thi-sĩ có liễu và có đào (còn vì sao mà nó đau vì phận và xót nỗi thân thì cái đó phải hỏi y-sĩ). Nhưng không hiểu sen vai cùng tuế nguyệt là gì, mà ai sen vai? Thôi phải rồi : có lẽ là tác giả dùng sen vai với cô Tuế, cô Nguyệt, mà hai cô quyết là á-đào, vì thế mới : « dạn mặt với phong trần, » được chứ !

— Thành thử ra nhà thi-sĩ khi thấy liễu và đào (hay lại là tên hai cô nữa đây?) thì đâm ra tiếc cô Tuế và cô Nguyệt là hai cô đào quen biết trước.

Nhưng, vì ý thơ, nên tác giả mới đổi ra vơ vẩn tiếc xuân cho nó cao thượng và thanh nhã.

Thế mới biết con nhà văn thâm thật !

KHIÊM TỐN QUÁ

VỀ số Mùa xuân, báo Khuyến-học của ông Nam ký nhữn nhận ra rằng :

— « Kể về cái đẹp bề ngoài, chúng tôi nhất quyết làm thế nào cho số Khuyến học mùa xuân năm nay, so sánh với tất cả sách trong nước từ xưa tới nay không một quyển nào bì kịp. Về phần bài vở « có lẽ » cũng phải vậy. »

Khuyến học lại còn quá khiêm tốn mà « có lẽ » với không lẽ gì nữa. Thi cứ nói phăng ngay rằng Khuyến học mùa xuân cả bề ngoài lẫn bề trong trong nước từ xưa tới nay không quyển nào bì kịp, có phải giản-dị và dễ hiểu hơn không?

Thạch Lam

That pham

NƯỚC ta là một nước trọng văn khinh võ, ví dụ : một người lính bèn vô lên được thất phẩm là thua một người thừa-phái bên văn mới được cái cửu phẩm. Cũng vì thế nên nước ta ngày nay không còn bộ binh nữa. Nhưng dù không có bộ binh mặc lòng, những quan coi về việc binh cũng vẫn còn, vì ở kinh thành Huế, nhà nước còn đặt ra những ông Lãnh-binh mang thẻ bài, mặc áo dài, chít khăn, cưỡi ngựa sợ té, chỉ biết bệ vệ ngồi trên chiếc xe kéo nhà gọng đồng bóng lộn. Công việc của ông Lãnh-binh là đi thanh tra (nói thế cho oai) mấy anh lính gác ở dọc đường. Và một ông suất quân hay suất đội ở kinh thành ấy cũng chỉ đi coi phu dẫn gỗ, coi tù làm đường là cùng.

Cũng vì có ấy nên nước ta rất trọng văn khinh võ.

Tôi còn nhớ một lần tôi có việc đi vào bộ Hình. Một ông quan cụ ngồi chờ hồ trên chiếc ghế, miệng toét nhai trầu.

Bỗng ông cất tiếng gọi :

— Anh Thất (thất phẩm triều đình).

Một tiếng dạ ran đằng sau bộ, rồi lù lù tiến nhanh đến trước mặt ông cụ, một người đầu đội khăn đóng, mặc chiếc áo chèn xanh, mặc quần trắng, chân quấn xà-cạp đỏ.

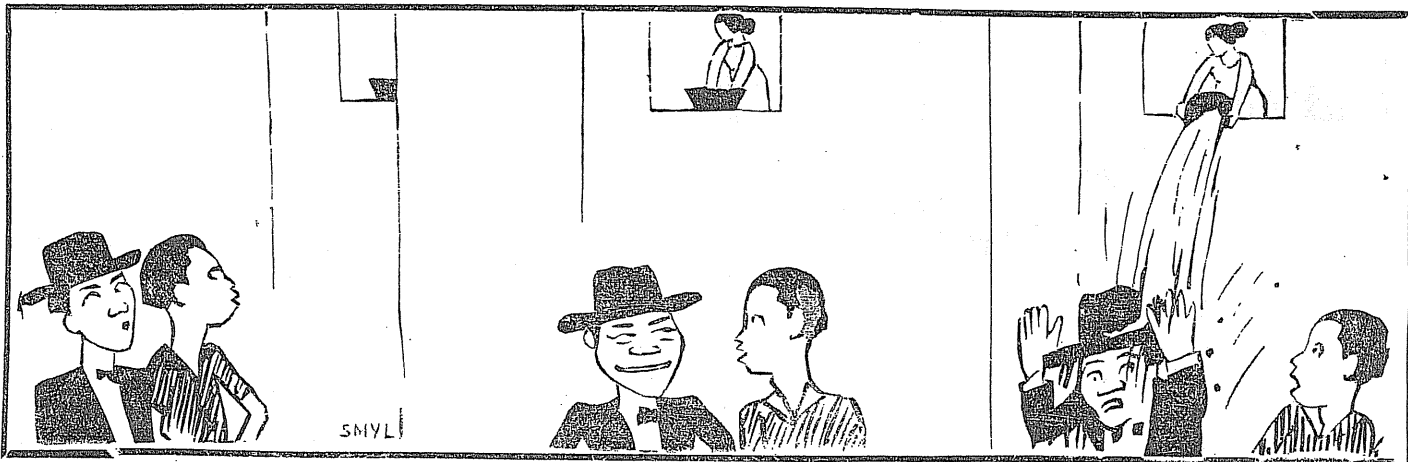
— Bẩm cụ lớn dạy con...?

— Ừ, anh Thất, anh kéo xe để anh Cừu qua Phủ-thừa lấy giấy má về cho tôi một chút. Mau nhé, tôi cần gấp lắm.

— Dạ.

Chỉnh chàng, một anh thừa phái mới cửu phẩm ngồi chéo chân trên chiếc xe nhà, anh thất phẩm nai lưng kéo chạy...

Cũng vì thế nên nước ta ngày nay không có bộ Binh nữa. Bỏ đi cũng phải, vì một người đã lên được thất, bát phẩm mà chỉ còn kéo xe thì thà đừng nên có thất bát phẩm còn hơn. T.V.T.



— Ngày nào tao cũng đến ngắm cái cửa sổ kia, con bé khá lắm.

— Thế đã nước gì chưa ?

— Nước lắm chứ!

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá độ, ăn no ngủ ngáy, phòng dục quá độ, làm son chương khí, uống đều khỏi hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gán, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẩn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khỏi hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Huế HANOI

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọng lên n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đắt

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

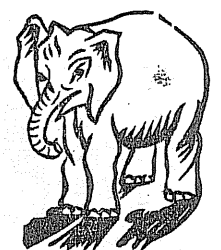
HIEU CON VOI

1 l, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00
1 l, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00
1 l, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHÚC-LO'I

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG
= BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ =

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đồng-Đức, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA KHAI HOÀN MÔN

— Tên là gì?

— Chốc nữa tôi sẽ nói.

Câu trả lời đem sự ngạc nhiên tới giữa tòa. Ông chánh án quắc mắt nhìn xuống, viên thông ngôn cả tiếng mắng tát vào mặt bị cáo nhân, một người mảnh khảnh trong chiếc áo the tàng, có bộ râu dề với hai con mắt tuyền lòng trắng.

— Chốc với lát gì? Nói ngay.

Điềm đạm, người bị-cáo, nhìn viên thông ngôn rồi nhìn ông chánh tòa, rồi lại nhìn lên trên trần một lúc lâu mới buông câu trả lời ngớ ngẩn:

— Ừ thì nói: tên là Tích, Nguyễn-văn-Tích, làm nghề phù thủy, bị tù.

— Anh có đánh đội xếp không?

Tích lắc đầu một cách thiếu não, không nói gì.

Ông chánh án. — Anh chối, nhưng chứng cứ còn đây, tôi nhắc lại cho anh nghe. Hôm ấy là hôm khánh thành hội chợ Hà-dông. Một người đội xếp tây đẹp đường cho ô-tô chạy; ai nấy đều nghe lời, duy có anh cứ ngồi lý ở dưới cái khải hoàn môn... người ta nói ngon ngọt thể ngáo cũng không đi.

Ng văn Tích (nhấn mặt). — Ngon ngọt.

Rồi anh ta dơ tay lên xoa má một lúc mới nói tiếp:

— Tôi ngồi mua lụa.

Ông biện lý (mỉm cười). — Lụa nào ở dưới cái khải hoàn môn mà mua. Chẳng qua anh tưởng ngồi dưới nó sẽ được người ta rước sách nên anh không chịu rời chứ gì!

Tích mỉm cười, nhưng không biết là cái mỉm cười ngây ngô thành thực của người mất trí-khôn hay cái mỉm cười tinh ranh của nhà hài hước.

Ông chánh án. — Người đội xếp tây đuổi anh, anh không đi, lại xưng xô với người ta, lấy ô đập người ta sứt cả trán, lại dẫm đá người ta nữa. Hỏi anh, anh chỉ cười mà bảo: « Tao không nói, rồi sau tao mới nói cho mà biết ». Bây giờ đến lúc anh nói rồi, thì anh nói đi.

Thấy Tích chỉ mỉm cười, ông chánh án nổi giận:

— Anh giả vờ điên. Được.

Bỗng có một người đàn bà nhà quê bước ra trước vành móng ngựa, trông ông chánh án mà khấn vái si sụp.

— Chị muốn gì.

— Bẩm tôi là vợ Tích. Bẩm chồng tôi điên.

— Điện thật à?

— Bẩm hơi điên thôi ạ... Từ ngày chồng tôi đâm ra nhảy đồng, hầu bóng, cứ nói lảm nhảm suốt ngày, lúc nào cũng lảm bảm thần thánh, ma quỷ, và những sự nhảm nhí khác...

Thị báng bỏ thần thánh mà không biết. Có lẽ vì lẽ ấy nên thánh giận, sui ông chánh án phạt chồng thị 10 tháng nhà pha, tuy ông chánh án không biết thánh là ai.

Tu' Ly

PHỎNG VẤN

HAI GIỜ' VOI NHÀ VĂN HÀO ANH NAM

KHI phóng viên Nguyễn-Hoành-sơn xuống xe tay vào hàng nước để chờ « ô tô chợ » thì ở đấy đã có hai người hành khách ý chừng cũng đi Hanoi như chàng.

Muốn giúp độc giả dễ hiểu câu truyện phỏng vấn sau đây, tôi xin nói ngay rằng hai người ấy làm nghề thầy cúng, viết văn sớ văn tế và hát chầu văn ở các đền, các chùa. Ấy là tôi mách riêng độc giả đó thôi, chứ đối với con mắt cận-thị và cái tai nghễnh-ngãng của phóng viên thì tôi mặc kệ. (Đó chỉ là một sự ngẫu nhiên đáng tiếc chứ không phải các phóng viên nhà báo đều cận-thị và nghễnh-ngãng.)



Hoành-sơn cau có vì nổi tởn gần đồng bạc tiền xe rồi mà chưa mò được tin gì về việc ám sát ở làng X... X...

Chàng vụt phịch cái cặp xuống ghế, chẳng buồn đáp lại lời chào mời của cô hàng.

Bỗng một tiếng gọi làm cho mặt mày chàng đang ủ-rũ vụt hé nở ra như một bông hoa hàm tiếu. Tiếng gọi ấy là:

— Anh Nam ơi!

Chàng nghĩ thầm « Anh-Nam? Phải chăng nhà đại văn hào ở thành Nam mà ta thường được thấy tên ký trong mấy tờ tuần báo lớn? »

Muốn chắc chắn, chàng lại gần hai người hành khách, lễ phép hỏi:

— Thưa ngài, phải chăng tôi được hân-hạnh hầu truyện nhà viết văn Anh-Nam?

Bác thầy cúng nhún nhường đáp:

— Vâng, chính tôi.

Tức thì Hoành-sơn hơn hớn mở cặp da lấy ra quyển sổ tay và cái bút chì, lẩm bẩm nói một mình: « Nhân tiện gặp Anh-Nam đây ta viết một bài phỏng vấn gửi về tòa báo. Hẳn là chủ nhiệm phải bằng lòng. » Rồi chàng cầm bút chì chép mấy câu sau này:

« Gặp Anh Nam, nhà đại văn hào thời nay ở quán Bún, ngồi chờ ở tô hàng đi Hanoi. Văn hào, trông bề ngoài, không ai dám bảo là một nhà trí thức. Trán dô, mắt xếch, mặt nặng, cằm xệ, thân-thể to béo. Có ngờ đâu cái trán dô ấy chứa toàn văn thơ, cặp mắt xếch ấy là hai tìm

guơng phản chiếu sự thông minh mẫn tiệp, cái mặt nặng ấ nặng trĩu những chữ, dùng dùng nghĩa cần nhắc chừng chặc, cái cằm xệ ấy, cái thân-thể to béo ấy là biểu hiệu của một nền văn tả chân vững chãi. Đến như y phục của nhà văn hào thì lại càng tỏ rằng văn hào là một người nhữn nhặn, kín đáo, không ra sự trang sức sa hoa: một cái khăn lượt bã, một cái áo lương cũ, một cái quần vải màu cháo lòng. Đó thực là y phục một nhà hiền triết vậy ».

Xong đoạn văn khai mào ấy, phóng viên ngừng lên hỏi:

— Thưa ngài, ngài thường viết văn...

— Vâng, tôi viết văn luôn.

— Viết ở đâu?

— Ở chùa Long-tu.

Hoành-sơn chép:

« Văn hào Anh-nam là một nhà ẩn sĩ. Ưa sự tĩnh mịch, ông đến trọ ở một ngôi chùa hẻo lánh, chùa Long-tu. Nơi danh am ấy đã giúp ông tả nên những cảnh thần tiên, mùi hương ngậy ngát, tiếng chuông trầm trầm đã gọi trong tâm hồn ông biết bao ý tưởng cao siêu huyền bí ».

Phóng viên đọc lại và tấm tắc tự khen thầm: « khá lắm! » Rồi chàng lại vừa hỏi vừa chua tất vào quyển sổ tay:

— Trong các lối văn, ngài ưa viết lối văn nào?

— Tôi viết được đủ: văn sớ, văn cúng, văn tế.

— Ngài viết được cả văn tế như ông Tú Mỡ?

— Vâng, khi nào ông đại Chính (1) nhờ tôi viết dùm.

Hoành-sơn mỉm cười chép:

— « Những bài văn tế kỳ tên Đại-chính toàn là tác phẩm của Anh-nam? »

— Nhưng ngài ưa viết lối văn nào nhất?

— Văn sớ.

Hoành-sơn mỉm cười chép:

« Anh-nam là một nhà văn trào phúng rất có duyên. Kỳ giả hỏi trong các lối văn xuôi, văn vần, tiểu thuyết, ký sự, ông ưa lối nào nhất, ông chẳng ngần ngại, trả lời liền: « văn sớ! »

— Thưa ngài, chắc ngài thích văn trào phúng?

— Đã cố nhiên, chả biết văn « châu », văn « cúng » thì còn làm nên trò trống gì (chỗ này sự nghễnh ngãng của phóng viên cần cho câu truyện lảm).

— Ngài có khi nào cao hứng ngâm nga không?

— Ngài hỏi điều gì tôi không nghe rõ.

— Tôi hỏi ngài có tốt giọng bình văn không?

— Còn phải nói. Tôi mà cất giọng thì bóng các cô lên ngay, đêm thanh, tiếng đàn trầm bổng du dương, mùi hương ngào ngạt...

1. Ông đại bái tên là Chính.

Hoành-sơn không đề cho bác kia nói rứt câu, gật gù biên vội:

— « Anh-nam thường họp các bạn, nhất là bạn gái, thơm phức nước hoa ở trong phòng khách thỉnh. đề bình văn của mình cho nghe. Anh-nam thú thực: với kỷ giả rằng oái giọng bông trầm của ông làm cho các nữ-sĩ say sưa. Văn hào lại thạo cả khoa âm nhạc nữa ».

Cuộc phỏng đến đây phải ngừng, vì xe ô tô đã tới. Hoành-sơn ngẫm nghĩa hai người, nghĩ thầm: « Nhà văn hào Anh Nam một là có tính nhạo đời, hai là có tính dở hơi. Ừ cho thích âm nhạc đến đâu đi nữa, chứ đi chơi mà vác đàn thế kia thì coi sao được ».

« Anh-nam » cũng ngẫm nghĩa phóng viên, bảo bạn: « Chừng mặt thám! » Hoành-sơn thoáng nghe thấy lại nghĩ thầm: « Văn hào hơi khiêm nhã, ai lại cùng trong làng văn với nhậu mà nỡ mĩa nhau là mặt thám! » Được cái, mấy câu nghĩ ấy chỉ ở trong óc phóng viên chứ không bị chua vào quyển sổ tay.

Tuần lễ sau mở tờ báo Văn chương, tôi mục « Hai giờ với Anh-nam, nhà văn hào » vừa có tài hoa, vừa có tính nhữn nhặn. Anh-nam (thực hiệu) kính ngac:

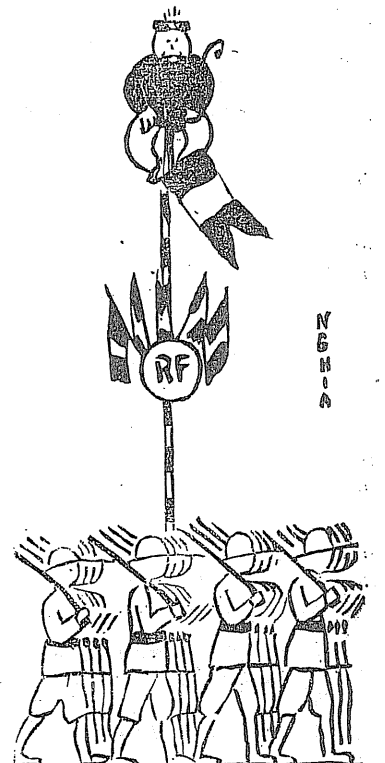
« Ừ! không biết họ phỏng vấn mình lúc nào thế này? »

Rồi càng đọc, Anh-nam càng kinh ngạc hơn: « Trán dô! Mình có trán dô? Mắt xếch? Thế mà anh em văn báo bảo mình mắt cụp! Đến như bảo mình thân thể to béo thì bậy quá! »

Đọc hết bài phỏng vấn, Anh-nam đã toan câu, nhưng chợt nhớ rằng mình có tài hoa và tính nhữn nhặn, nên lại thôi ngay.

Khai Hưng

HỘI ĐÌNH CHIẾN



Bang Bạnh đi xem điểm binh



Ảnh này thuộc về gia sử nước nhà. Xin để các độc giả, đây là ảnh ai? Nếu các bạn biết được thì thôi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giải ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

Hết nọc bệnh lậu giang

Bệnh Lậu mới mắc phải tiêu-tiên nóng, đi đái ít một, bức tức cương dương đau, ra mủ ra máu, có người lại phát sốt nổi hạch, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phạt hại sinh dục và sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu vàng mặt bừng bừng, xương mình đau mỏi, quai đầu lở loét, nổi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vậy dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4-lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được. (còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có quai đầu lở loét thôi; còn không có một chứng gì phát ra nữa). (1) — Đó là ảnh Cả Rinh, Cả Huỳnh, hai con Đề-Thám, là người giúp Thám rất đắc lực, đã nói rõ trong chuyện Đề-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất bản và có bán khắp các hiệu sách — **TUYỆT NỘC LẬU GIANG** — Phải chứng bệnh tính, sau khi khỏi còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, còn thỉnh thoảng ra đái tí mủ, sáng giấy ra tí nhớt nhớt nhầy nhầy, như mủ loãng, như dứa chuối; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nóng hình như bệnh phục phát, có người thậm kềm lại thấy đau xương sống, hoa mắt, người mỏi mệt. Bệnh giang thấy dật thịt, nổi mụn đỏ. Liết cứ những chứng nguy ngất ẻo le gì sẩy ra chi dùng. Nọc còn ít 2, 3, 4 hộp, nọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn 1\$50 một hộp. Thuốc không công phạt hại sinh dục, đàn bà có mang dùng cũng được.

Bán tại nhà thuốc BÌNH-HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi
Đại-lý: Mai-Linh Hảiphg, Phúc-lương-Long Camphamíne, Hồng-Điền Soctrang, Kim-Lan Uôngbi, T-b-Quán Battambang

(Tiếp theo)

GIỚI NGƯỜI GI

HÚNG tôi vào một quán hàng sạch sẽ. Bàn chúng tôi ngồi đặt dưới một giàn nho lá xanh non; trên bàn phủ vải trắng có để một chai rượu đỏ mới lấy ở hầm ra. Một cô bồi hầu chúng tôi, một cô bồi, tóc hung, mắt xanh, da trắng, má hồng. Cô mặc một cái áo xanh da trời, trước ngực đeo một cái khăn trắng bong. Tôi vừa uống rượu



vừa đưa mắt ngắm nghía cô bồi xinh đẹp và tránh nghĩ đến những hàng quán bên nước mình, nghĩ đến những mệt bún, mệt bánh đúc đầy ruồi, và có hàng đèn thúi thui, vừa lấy tay áo quạt mũi xong lại bốc bún vào bát cho khách ăn.

Cô bồi cũng nhìn chúng tôi, hơi lấy làm lạ. Cô đặt đĩa trứng lập-là lên trên bàn rồi hỏi:

— Hai ông là người Tàu ?

Ông M... của tôi vội lắc đầu một cách dữ dội như có ý không bằng lòng. Vì là người Tàu không có gì là danh giá cả. Cô bồi nói tiếp:

— Không là Tàu thì hẳn là người Nhật ?

Tôi toan nhận thì ông M... đã lắc đầu nói:

— Chúng tôi là người Annam.

Cô bồi hơi ngờ ngợ như không hiểu là giống người gì. Cô hỏi:

— Các ông sang đây chắc đã lâu, nên nói tiếng tây tôi nghe thạo lắm.

Câu nói đó chúng tôi nghe cũng vui tai lắm. Ông M... đáp:

— Tôi sang đây đã ba năm.

Cô bồi nhìn tôi, hỏi:

— Còn ông kia sang đây chắc đã năm, sáu năm rồi.

Ý cô muốn nói một cách kín đáo rằng: tôi nói tiếng tây thạo hơn ông M... Muốn cho cô phục tôi hơn nữa, nên tôi vội tiếp:

— Tôi vừa đến nước Pháp được hai hôm nay.

— Hai hôm, ọ nhỉ. Hẳn ông là một nhà ngoại-giao và có giao thiệp với người Pháp nhiều lắm.

Tôi đáp:

— Tôi không phải là nhà ngoại-giao. Nhưng giao thiệp với người Pháp thì có giao thiệp.

Cô bồi ngáy thơ hỏi:

— Ở bên nước ông, không biết người Pháp ở có nhiều không. Ông vẫn gặp họ luôn đấy chứ ?

Tôi cũng trả lời ồm-ò:

— Có, một đôi khi cũng có gặp. Người Pháp đối với chúng tôi cũng tử tế, mà vì thế nên tôi mới giao thiệp với họ.

Ông M... nhìn tôi như có ý bảo:

— Khá đấy, ấy là ở Mạc-xây mới có hai ngày !

Ý NGHĨ CHUA CHÁT

Sau khi cơm no, rượu say và trả chủ hàng 20 quan, tôi cúi vào tay cô bồi một tờ giấy 5 quan để cô giữ lại chút kỷ niệm của một nhà « ngoại giao » đã lọt vào đôi « mắt xanh » của cô.

Ra ngoài, tôi bảo ông M...:

— Ra họ mặc kệ mình !

— Họ chẳng mặc kệ mình thì họ làm gì. Không những thế, họ lại không biết nước mình là nước gì nữa. Không cứ một cô con gái nhà quê này. Bao nhiêu người khác cũng vậy. Ông đừng tưởng rằng, ông vui ông khổ thì ai cũng biết đến cái vui cái khổ của ông đâu.

MỘT MÊ SỢ

Đi được vài cây số, qua một cái cổng, chúng tôi gặp một người đàn ông đầu hoa dâm. Người đó nhìn chúng tôi một lát rồi cất tiếng nói:

— Maou lên ! Bu zu !

Ông M... bảo khẽ tôi: « Thuộc địa ! » rồi nói to:

— Mizuta, ourichi yama.

Ý muốn bảo ông kia rằng: tôi là người Nhật-bản, đừng có chòng vào.

Nhưng chúng tôi cũng chưa vững tâm. Nói xong, chúng tôi cầm đầu ụt ụt chạy.

(Còn nữa)

Lăng Du

hiều Cu-Chung

dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân. kinh-nghiem nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì trộn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ - CHUNG mấy thật là áo tốt.

Cu - Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

trên xung đột của gia-đình với cá nhân bày ra thật rõ rệt. Người đọc lúc nào cũng cảm thấy những tư tưởng hẹp hòi, nghiến khắc, thường khi lại độc ác, dễ tiện của hạng người chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh xưa, và lúc nào cũng yêu đương Mai và Loan, hai cá nhân hoàn toàn bị bỏ buộc trong khuôn khổ gia-đình cũ. Tự nhiên người ta sẵn lòng bênh vực Mai. Loan, nhân đó, người ta chán ghét những lễ nghi phiền phức, những thói tục hủ bại của thời trước, và đem lòng hâm mộ những tư tưởng khoáng đạt, thanh cao, mĩ-lệ rải rác phổ biến trong truyện.

Ấy, nhờ ngón khôi hài, trào phúng với lối văn tiêu thuyết — hai thứ chiến cụ lợi hại nhất của họ — bọn văn-sĩ của Tự Lực văn đoàn gây được một thế lực to trong văn giới hiện thời.

Ta không thể nào không công nhận cái sở trường ấy của họ, và không thể nào không khen ngợi cái biệt tài đó. Các quyền truyện của Tự Lực văn đoàn xuất bản, kể về hình thức lẫn tinh thần, có thể đem sắp vào tủ sách ngang hàng với sách tây, không thua kém một chút nào cả.

Tuy nhiên, ta phải biết xem xét đến sở đoản của họ.

Nếu ngón khôi hài là cái nguyên nhân thắng lợi như ta đã thấy, thì trái lại, nó cũng là cái điều kiện gây ra sự thất bại...

....Báo Phong Hóa chẳng khen ai bao giờ. Nếu có kẻ nào chỉ được một tờ Phong Hóa mà thôi, thì sẽ thấy toàn cõi nước Nam, không một người nào đáng phục, cũng chẳng có một cử chỉ của ai đáng ca tụng.

Trong lúc đem Lự Toét ra làm bia để chế-nhạo bọn môn đồ nhà nho, báo Phong-hóa chỉ công kích những hình thức vụn vặt, phiền tạp của một hạng người đã hiểu lầm nho giáo. Hạng người đó không thể làm tiêu biểu cho cái tinh thần khảng-khải của nhà nho được. Tiêu biểu cho đạo nho, chính là những nhà tri-sĩ đã vì cái lý tưởng cao thượng của mình mà phải chết, phải phiêu bạt xứ người, hay phải giam cầm trong vòng lao lý.

« Một xã hội dân bà nhỏ nhen, vụn vặt, nhiều sự, tìm hết cách làm khổ người khác, rồi lấy cái khổ của người khác làm cái sướng của mình » mà ông Nhất Linh đã cực lực công kích, khinh miệt, nó chỉ là kết quả của cái chế độ chuyên chế ngày xưa, cái chế độ kiểm thúc tư tưởng, bỏ buộc ngôn luận, hạn chế giáo-dục của người.

Thật thì tinh thần Nho giáo đâu có hẹp hòi như thế.

Thay đổi cho một ngày một mới, cho thích hợp với thời đại, điều đó, Khổng Tử đã khuyên bảo người ta làm, và chính là cái mục đích của Tự Lực văn đoàn đang đeo đuổi vậy.

Nhưng báo Phong-hóa chẳng phổ bày cái hay của Nho-giáo ra bao giờ.

Họ cứ làm cho người đọc tin, tưởng, say mê những ý tưởng cải cách của họ. Mặc cho người ta hiểu lầm Khổng-giáo ! (1)...

...Ở Hà-thành đã có vài tờ báo nổi lên công kích Phong-hóa. (2)

Hình như một bọn thiếu niên văn-sĩ, thi-sĩ đã sáng lập ra một văn đoàn (3) mới để đối trọi với Tự Lực văn đoàn.

Nếu sự thật có thế, thì là một điều đáng mừng cho nền Văn Học nước nhà lắm.

Tự Lực văn đoàn sẽ có dịp gắng gỏi rèn luyện cái sở năng và trừ bớt điều khuyết điểm của mình.

Tuy nhiên, cứ như tình hình hiện nay thì tôi chưa thấy một văn đoàn nào có chương trình phân minh, hẳn hoi như Tự Lực văn đoàn.

Muốn thắng được cái văn đoàn ấy (4), phải tìm ra lối văn mới hơn, hay hơn và cái tôn chỉ thích hợp với nguyện vọng, tính tình người ta hơn nữa.

Tuy có lắm cái sở đoản, nhưng xem thế Tự Lực văn đoàn hẳn còn đủ sức đối địch với các văn phái mới sẽ đương đầu với họ.

Mà đầu sau này, cái thời kỳ của họ có qua nữa, nhà văn-học sử không thể quên ghi cái công trạng khá to của họ đối với văn chương và mỹ thuật của nước nhà đương thời thành lập này.

Trúc-Hà

(1) Bài « Bên đường dừng bước » của Từ Ly đăng ở số báo « Không tên » đã trả lời cho đoạn này.

(2) Không phải bây giờ họ mới nổi lên công kích P. H. Họ công kích đã từ lâu, ngay từ khi P. H. mới ra đời.

(3) Không phải có một văn đoàn, mà có hàng chục. Chữ văn đoàn tuy của chúng tôi dùng đầu tiên nhưng ai cũng có quyền dùng. Không phải cứ lấy tên văn đoàn mà thành được một văn đoàn.

(4) Chưa có một văn đoàn nào mà tôn chỉ ngược với tôn chỉ Tự lực văn đoàn. Có ngược nhau mới có thể nói đến thắng bại được. Chúng tôi vẫn mong mỗi có những văn đoàn (tôn chỉ khác nhưng không ngược lại tôn chỉ chúng tôi), có giá trị, có chương trình hẳn hoi, để cùng nhau cùng tiến. Lập văn đoàn có phải đầu mở hàng ô tô hàng mà nói đến truyện tranh dành nhau.

LUẬN HỒI



— Ông hay lễ phật" chắc tốn lắm.

— Không hại gì, tiền sửa lễ cúng phật tôi trích ở lãi cho vay.

SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

GIÒNG NƯỚC NGƯỜI

NHÂN BỌN TÔI CON CỦA THÁNH

Đất nước Nam, kinh đô Hà-nội!

Là một nơi đô hội văn minh

Chẳng kém gì Thượng Hải, Đông Kinh,

Những thành phố đàn anh bên Đông-Á.

Cho nên, muốn dân chúng đều theo mới
cả,

Ông Đốc-lý tỉnh Hà quyết phá di-đoan :

Bỏ tục u-mê đốt mã, đốt vàng ;

Cấm những sự thờ càn, cúng rở ;

Triệt kỳ hết tụi thần ma, thánh cô

Ở các miếu, cây, só chợ đầu đường

Và các Bà, các Cô, cậu quận, ông hoàng,

Thần hộ mệnh những cửa hàng « buôn
thánh ».

Vậy nhân các bác kinh keeng tiu cảnh,

Liệu bảo nhậu kéo cánh khỏi ngoài ó.

Nhấn các bà, các thím, các mợ, các cô,

Con nhà thánh, làm tí nỏ cửa điện,

Nặng căn só thánh ộp làm ghế đệm,

Áo ngực, khăn châu, tó diêm đẹp như tiên.

Người thấy mùi nhang nhầy nhót huyền
thiên,

Múa kiếm gỗ và chèo thuyền trên cạn.

Giọng ỏn-ẻn, nào truyền, nào phán,

Thực ra dăng, ra dăng vị quan... âm!

Rồi ra, thủ thượng đồng sẽ chẳng được

tùy tâm,

Các « mẹ » hẳn âm thầm ồm mỗi hận.

Đệ tử, con công thôi nên vuốt giận,

Hễ có thềm thường nhầy cốn rung rinh,

Xin rước ngài đến tiệm « đấng-xinh ».

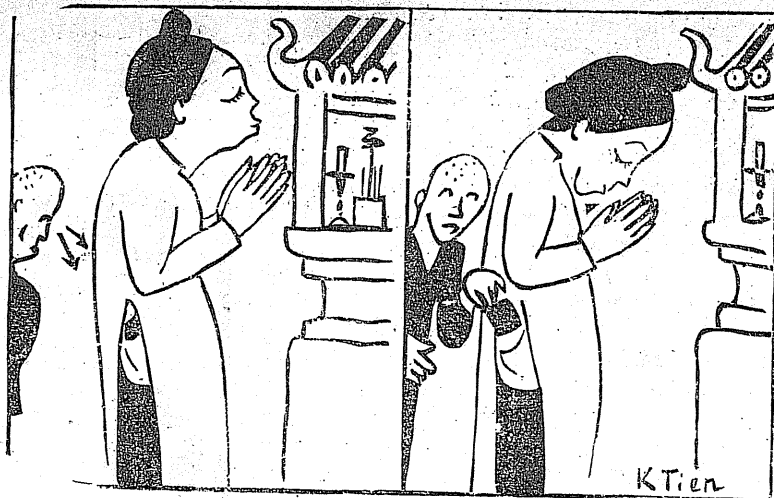
Đó cũng đủ cả đàn thanh, hát ngọt,

Và vô số kẻ nỉ non tán hót.

Tha hồ mà nhầy nhót hả hề,

Chẳng ai cấm đoán, cười chê...!

Tú Mỡ



CẦU SAO ĐƯỢC VẬY

NGƯỜI ĐI LỄ (khẩn) — Tấu lạy
ngài... ngài phù hộ độ chi, ngài...

...dón tay tâm phúc.

ON ĐO' MỘT TRUYỆN THẬT



ỐT lần tôi đi Saigon bị xe hư phải ở lại Quảng-nam. Hôm đó về mùa hạ, buổi mai mới tám giờ mà ánh nắng đã gắt gao. Chúng tôi ba, bốn người đến ngồi nấp nắng nơi cội cây bàng lớn trong bãi tập lính.

Một người cai và mười người lính nhễ-nhại mồ hôi. Ông lãnh binh cười đi bước một vòng quanh trong bãi cỏ.

Người cai hô :

— « Bờ rề săng tề, ừ ».

Bọn lính người thì đề súng lên vai, người thì đề súng lên ngực, ba, bốn người ngơ ngác chẳng hiểu phải làm thế nào, ngó trộm người đứng kế mình, rồi cũng liều bồng súng lên vai, hay lên ngực.

— « Bờ rề săng tề » là bồng súng lên ngực. Nghe rõ chưa ? Hiểu chưa ? Trời đất ơi, khản cả cổ mà cũng thế thôi, biết bao giờ cho thành được.

Người cai la bọn lính xong rồi hô tiếp :

— « Gát la vu » này. « Bờ rề săng tề, ừ ».

Bọn lính người thì bồng súng lên ngực, người thì kê báng súng trước ngực nghiêng đầu, nhắm mắt như người bắn chìm.

— « Bờ rề săng tề » là bồng súng lên ngực thế này này... Ôi, khổn khổ, khổn nạn, đồ tàn tật. « cu-son ».

— « Bờ rề săng tề », « bờ rề săng tề »... Người cai tập đi tập lại đến hơn mấy chục bận lỗi ấy.

Nghỉ mấy phút, người cai lại bắt đầu hô :

— « Lát suýt lè pôn, ừ ».

Bọn lính lại phải một phen ngơ ngác.

Ông lãnh binh tiến ngựa lại gần thấy thế phì cười, day lại nói với người cai :

— Này anh cai, đề tôi tập hộ một lúc.

Nói đoạn, ông xuống ngựa, đến lấy cây súng nơi người cai.

Ông nhả cái bã trầu, rồi miệng lầm bầm : « Bờ rề săng tề, lát suýt lè pôn, ro-phui-dê » là khi gió gì, dân quân này làm gì mà hiểu, cứ đem giọng tây để lèo dân quê hoài ».

Đoạn ông lãnh đến đứng trước mặt bọn lính, nghiêm trang bảo : « Vác súng lên là thế này, bồng súng lên ngực là thế này, đề súng xuống là thế này ». Ông vừa nói vừa ra bộ :

— Sửa soạn hẳn hoi này (điệu « gát la vu » của ông lãnh). Vác súng lên vai ừ.

Cả bọn lính vác súng lên vai một loạt hơi đều.

— Đề súng xuống, ừ... Bồng súng lên ngực, ừ...

Vào độ nửa giờ, cả bọn lính đều làm thạo cả.

Ông lãnh day lại cười ra bộ đắc ý bảo người cai :

— Anh xem cách tập lính của tôi có công hiệu không ? Vả người annam mình không phải là đồ ngu ngốc, và đồ con heo, như lời anh đã nhĩc họ « cu-son ».

Người cai :

— Dạ.

Ông lãnh day lại bọn lính hô :
— Bước chân trái đi trước này, bước.

Bọn lính đều đi nhịp nhàng theo tiếng ông lãnh đếm : « một », « hai », « một », « hai »... rồi một chốc ông lãnh quên lừng, hay quen miệng, ông vừa thở vừa đếm : on, do, on, do (un, deux)... a oách... oách ! (à droite).

Bọn lính ngơ ngác, người thì đi, kẻ thì đứng lộn xộn. Ông lãnh quay trở lại thấy thế, phát cáu, trở

báng súng lại vụt túi bụi. Bọn lính chạy tán loạn.

Ông lãnh tức giận nhĩc :

— Đồ bọn tàn tật, đồ « cu-son ».

« On » là một, « do » là hai, « a oách » là rẽ sang tay phải. Có vậy mà không biết. Rồi xô luôn một tràng tiếng tây những « xà lừ », « met », « bết ». Ông quẳng trả lại cây súng cho người cai và tể ngựa chạy vào thành.

Trần văn Thi

TIN VĂN ... VĂN

Báo Tin Văn vừa rồi lấy làm lạ lắm.

Tại sao chính phủ Nam triều đặt cuộc thi văn chương, mà lại chia làm ba giải thưởng ?

1) về hán văn,

2) về pháp văn,

3) về quốc văn.

Có gì đâu Ông chủ khảo chấm cuộc thi đó đọc được cả ba thứ tiếng.

Nếu có cuốn tiểu thuyết bằng hán văn nào được nhất, quốc dân chỉ có việc đợi người ta dịch ra quốc ngữ.

Còn về kịch bản bằng chữ hán... thì dùng để bồi bổ cho nghề kịch nước Tàu.

13 Chàng

Diên vì anh

Trước kia Tổ Tâm có tả đoạn Tổ Tâm và Đạm-Thủy nói chuyện với nhau. Đạm-Thủy bảo Tổ Tâm : « em diên ».

Tổ Tâm trả lời : « vâng, em diên với anh. »

Đến bây giờ trong phần nhiều quyển tiểu thuyết nào cũng có câu ấy.

Đọc xong tôi không diên với anh, mà tôi lại diên tiết với tác giả.

Một câu có nghĩa bằng tên các báo hợp lại :

Bạn trẻ Hoạt động Ngày nay Sống Đời mới Tân tiến.

Lạ nhất là nghĩa như vậy mà báo nào trong đó cũng đã chết hay tạm chết cả rồi.

Thạch Giang



VÔ T

NHÀ HÀNG — Băm thưa ông mặt giầu

COTY

SES PARFUMS

SON EAU DE COLOGNE

SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs: L. RONDON et C^{ie} L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Mời về !!!

Đi kiêu gót giấy trắng men, gót Ngọt
gót Ngà và gót Kim-cương rất đẹp.

Quý bà, Quý cô ưa dùng giày gót me
đáng đẹp và có mỹ thuật nên đến.

chấn lộn

38 Phố Hàng Bồ



L.T. — Bác tử tế mời về chơi,
nhưng tôi chỉ ngại bác gái...
X.X. — Nhà tôi lại lòng tốt
hơn tôi, sẽ...

... đối đãi bác như người nhà.

KÝ

Ông Roosevelt, tổng thống nước Mỹ vì việc tổ chức lại nền kinh tế trong nước nên phải ký rất nhiều giấy má. Một ngày có khi đến mấy nghìn tờ.

Vì việc ký nhiều giấy đó nên mới sinh ra câu truyện dưới đây :

Người làm vườn ở dinh ông Tổng thống một hôm ra quét vườn thấy có một tờ giấy của ai vấp, vương vào cây làm mất vẻ đẹp. Người làm vườn chạy lại định nhặt để cho vào sọt rác, thì một cơn gió thổi bay tờ giấy đi. Con gió vô tình thổi tờ giấy bay vào trong phòng ông Tổng thống. Người làm vườn hết sức bình sinh chạy đuổi theo tờ giấy, nhưng chạy vào đến nơi thì chậm quá : ông Tổng thống đã ký tờ giấy đó mất rồi.

CẦU Ô

Cần người làm

Cần nhiều người đi cỗ động có chứng chỉ tốt.

Hội Extrême-Orient Capitalisation
32, rue Paul-Bert, Hanoi.

Tìm việc làm

Nº 27. Trẻ tuổi, đã học qua năm thứ tư lớp thành chung. Muốn tìm một việc làm, hoặc bán hàng hay thư ký cũng được.

Hội M. Minh, N° 3, voie 108 à Hanoi.



ĐINH
già nhà cháu trông nhũn lằm.

hat đầu đơn

Ai tìm ?

Tiêu thuyết thứ hai, số 3, «Trên đường truy lạc» :

... hình như bao nhiêu khi nóng của một ngày mùa hạ đã đốt cháy trận gió nồm, và lừa khách ra bến Hương-giang để tìm một cái không khí dễ thở trên làn nước biếc..

Thế thì ai đi tìm cái không-khí dễ thở? Khách hay là khi nóng? Chắc là khi nóng, vì nó đã đốt cháy mất trận gió nồm rồi còn gì.

Bí-hiếm

Tân văn số 64, «Lần theo cửa Soairáp» :

... lơ lửng trên mảnh gương tròn trịa trong trẻo rọi những tia ánh sáng mềm dịu, mát mẽ khắp cả non sông làm cho trùng đế say sưa với khúc bi-ca mà quên ân-hận nỗi mình...

Làm sao mà trùng đế lại say sưa với khúc bi ca? Khúc bi ca nào? Mà trùng đế nó ân-hận nỗi gì? Chắc chúng nó ân hận vì tác giả đã nói động đến chúng nó một cách vô ý nghĩa.

Nhằm

Cũng bài ấy :

... giọt sương rơi phơi phơi mường tượng mấy giọt nước mắt của chị hằng ..

Nếu giọt sương mà rơi phơi phơi thì nó không là sương nữa, nó là mưa bay.

Đúng như vậy

Khoa học phổ thông, số 29, «Lỡ làng» :

... bức tranh tang thương : hàng muôn hàng ngàn lượng sống

con cười nhau rớt vào bờ, văng bọt trắng xóa, chỉ còn dấu mờ màng trên bãi cát phẳng lặng....

Cả một đoạn văn này của tác giả cũng tang thương nữa, vì không có nghĩa-lý gì.

Nhảy đầm

Cũng trong bài ấy :

... Rồi có hai lòng âu yếm sụt sùi, cùng nhau nhảy một dịp phù trần...

Trời ơi ! lòng mà nhảy thì nhảy thế nào? Điệu phù trần là cái điệu quái quỷ gì, mà đến nỗi cho hai lòng kia phải sụt sùi? Đáng thương!

Nói ngược

Cũng văn bài ấy :

Trên đồi cát, Liên-Vân vẫn mê mẩn say tình, tạm quên một lúc cả xung quanh hoàn cảnh...

Người ta quên hoàn cảnh chung quanh, chứ quên thế nào được chung quanh hoàn cảnh?

Vật gì?

T.T.T.H. số 3, «Phiêu lãng» :

... Chỉ có tiếng sáo đồng vọng xa đưa chốc lại man mác, dịu dặt như lời than thở của một con tim cô đơn hiu quạnh.

Tác giả nói đến con tim như người ta nói đến con bò.

Nhat dao cao

HỘP THƯ

Ô. P.N.T. — Có nhận được.

Ô. N.V.N. — Có nhận được. Xin theo lệ chung.

Ô. Xa Xăm, Saigon — Đọc thư rất cảm động. Xin gửi lời cảm ơn thay ảnh.

GIÒNG NƯỚC NGU'OC QUAN HÀN LỄ MÃ - VIỆN

Được nghỉ ba ngày lễ Tết-sanh,
Vừa đầu tháng lương, còn phớn phở,
Bốn năm quan phán một công sở
Giắt diu nhau lên chơi Lạng-thành.

Biết đó, biết đây, chơi phải khắp
Hết động Tam-thanh, chợ Kỳ-lừa,
Qua ải Nam-quan sang Trung-Hoa.
Tới sớm biên-thùy Lũng-cống-chập.

Sau khi ghénh ngáo đi lang thang,
Xem lợn, bò, gà, rạo đường phố,
Các quan rẽ vào tòa miếu cổ
Thờ thần Mã-Viện trấn Nam-bang.

Thừa lúc anh em mãi ngắm cảnh,
Một quan phán nọ, kiểm quan hàn,
Thành tâm, kính cần dâng vàng nhang,
Si-súp đem dầu vào lễ thánh.

Hồ then, anh em dành đứng trơ,
Nhìn mấy chủ chiếc cười mai mỉa
Xem người Nam-man, ôi ! thắm thía !
Sang đất nước Tàu lễ Phục-ba.

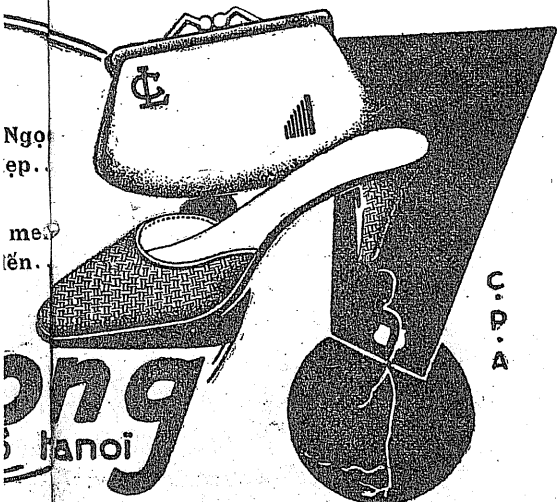
Trở về, trong bọn có người bề :
« Mã-Viện xưa là thù nghịch ta,
Giết nữ Trung Vương, cướp nước nhà,
Mà ông lễ hần, ôi ê-chệ !!! »

Đứng đỉnh quan hàn nhớn miệng...cười,
Đáp rằng : « Thần thánh là thần thánh
Của chung thiên hạ, nên sùng kính,
Báng bỏ phải tội lỗi con người....

Tôi lễ cốt mong ngài ứng hộ
Trong khi du lịch đường xa xoi
Đi cho đến chốn, về đến nơi
Khỏi bị chết đường cùng chết chợ.

Rồi đến sang năm, nào biết đâu,
Ngài không phù-hộ cho... trảng số.
Ba vạn tôi soi, rồi lúc đó,
Lắm anh chết diếng, sẽ ngay rầu...! »

Tú Mỡ



Ngô
ép.

me.
lên.

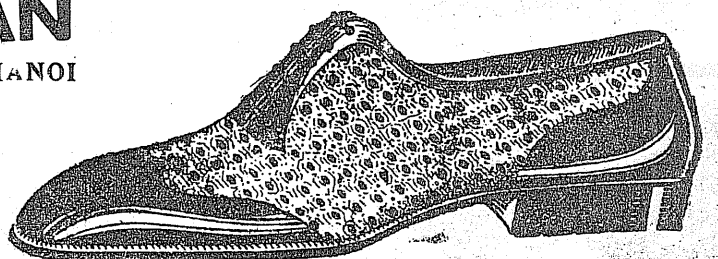
279
Hanoi

Giày kiểu mới mùa bức 1935 bằng vải «Thông Hoi»
đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải
thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogue gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên



NHƯ'NG NET CHU'

VI. LẠI MỘT TRUYỆN TÌNH



LÊ-PHONG hỏi :

— Mà khi ông viết bài thơ ấy, vào khoảng ba năm trước đây, hẳn ông không ngờ đến cái kết quả ghê gớm của nó ? Ông không ngờ rằng bài thơ ấy đã làm có Tuyết Mai phải quyền sinh tử ?

Người lạ mặt ngơ ngác nhìn, chưa hiểu rõ. Một lát người ấy bỗng kinh ngạc hỏi Phong :

— Trời ơi, ông nói thực đó chứ ? Tuyết Mai tự-sát ư ? Thế ra Tuyết Mai chết là vì tôi ư ? Không, không có thể thế được.

— Mà sự thực chính là thế đấy, ông để tôi kể lại ông nghe.

Rồi Lê Phong đem thuật lại rành mạch việc quyền sinh của Tuyết Mai. Vừa thuật, anh ta vừa nhìn thẳng vào mặt người kia, như để dò xét cái ảnh hưởng của lời nói mình trên những nét biến đổi...

Đỗ Lăng trong bộ quần áo đàn bà, không còn vẻ gì là đàn bà hết.

Chàng ta, ngồi trên chiếc ghế thấp, hai chân hơi rạng, hai bàn tay chống gối. Đầu cúi xuống, đôi mày nhỏ cau lại, mặt đỏ ra vẻ đau đớn khi nghe hết câu truyện của Lê Phong. Lúc chàng ta ngừng lên, thì cặp đôi mắt của bạn tôi vẫn tràn tràn nhìn, nhưng là vẻ nhìn ái ngại dùm, bình như Phong đối với người kia sẵn có thiện cảm. Chàng ta buồn rầu nói :

— Thưa ông Lê Phong, thực tôi không ngờ lại có thể xảy ra việc cay đắng đến như thế được. Hồi ấy, Tuyết Mai chết tôi vẫn tưởng cô chết vì ngộ, cảm theo như giấy báo của người nhà, cho nên tôi không nghĩ gì đến bài thơ tôi gửi cho cô, mà cũng vì thế, tôi không có điều gì hối-hận.

« Bây giờ thì khác ! Bây giờ tôi mới biết mình đã làm một tội ác ghê gớm. Tôi đã giết chết một người rất đáng yêu quý, một người thiếu nữ tôi kính trọng hơn hết mọi người ở đời... »

— Một người ông yêu một cách thâm kín nữa.

— Vâng, chính thế. Mà cái việc cuồng dại tôi đã làm đó, việc gửi cho Tuyết-Mai bài thơ khốc hại đó, thưa ông, cũng chính vì lòng yêu sui nên. Có lẽ ông đã đoán ra, vì bao nhiêu ân tình, bao nhiêu điều bí-mật đến tôi cũng không biết được, ông đã tìm xé ra cả... Dẫu sao, tôi vẫn là người khốn nạn không thể tha thứ được, một kẻ giết người mà vẫn ung dung vui vẻ trong ba năm trời nay. Trước khi bước chân vào đây, và trước khi nghe ông nói, thực tôi không ngờ, không biết gì hết.

« Thấy ông cho người cầm thư mời tôi đi chơi, tôi tưởng ông muốn hỏi tôi đến

việc giả chữ con gái treu ghẹo ông hôm xưa. Chúng tôi rất phục cái tài suy đoán của ông, riêng tôi, tôi vẫn muốn được dịp làm quen ông lắm. Việc cải trang của tôi hôm nay không có gì lạ. Tôi muốn đùa ông một lần nữa, xem ông có nhận được ngay không... »

Lê Phong mỉm cười :

— Tôi xin chịu ông cải trang giỏi lắm. Thoạt trông không ai biết được giả gái, chính tôi cũng đã nhận lầm kia mà... Tôi chắc ông quen cải trang như thế nhiều lần rồi.

— Vâng.

— Ông tất đã đóng kịch nhiều lần ?

— Vâng.

— Mà ưa đóng vai đàn bà ? Vì tôi thấy giọng ông trong và cũng khá dịu.

— Vâng, tôi đóng kịch nhiều lần mà phần nhiều đóng vai đàn bà hết lắm.



« Tôi lại muốn thử xem tôi còn có thể đi được đến đâu nữa, nên định thi-hành một ý kiến táo-bạo hơn. Tôi muốn cải trang để một đôi khi giao thiệp với bạn phụ-nữ. »

« Một dịp tốt hiện đến : người em họ xa của tôi ở Bắc-ninh lấy chồng. Tôi được tin trước đó một tháng, bàn riêng với cô không cho ai biết và ăn mặc rất khéo để đến hôm cưới làm một cô trong bọn phù dâu. »

Phong hỏi :

— Vì thế mà ông gặp Tuyết Mai ?

— Vâng, Tuyết Mai hồi ấy vừa là người đi đón dâu vừa là bạn cũ của người em họ tôi.

— Nhưng ông gặp Tuyết Mai lần ấy là lần đầu ư ?

— Vâng, là lần đầu. Nhưng tôi vẫn biết tên cô và biết cô là em anh Khương, một người bạn học với tôi hồi còn ở ban tiểu học.

Lê Phong nét mặt tươi sáng lên, hai mắt thông minh linh động một cách sung sướng. Anh vừa xoa hai tay vào nhau vừa reo lên :

— Phải rồi ! Tôi thấy rồi ! Hay lắm !

Chúng tôi cùng nhìn anh, không ai nói gì. Anh vui cười như một đứa trẻ được quà, nhắc đi nhắc lại mãi :

— Ủ, tôi thấy rồi ! Đầu mối đã có, các mắt lưới cứ tự nhiên bị tháo tung ra.

Tôi hỏi :

— Mắt lưới ? Anh định nói gì vậy ?

Phong nhìn tôi một cách riêu cợt, không trả lời. Sau anh mới se sẽ gật gù và thông thả nói :

— Mắt lưới, hay là cái ảo len cũng vậy ! Anh lấy làm lạ ? Nhưng có gì đâu ? Đó là một câu ví dụ, một lối nói hoa mỹ như khi anh làm văn... Tôi thấy câu truyện này tự nhiên bây giờ không còn một điều bí-mật gì, tự nhiên rõ rệt như chính xảy ra trước mắt tôi. Óc tôi lúc nào cũng hoạt động một cách phi thường. Sự thực cứ lần lần hiện ra, nhưng vẫn mờ ảo lắm. Tôi tìm được câu bí-mật trong bài thơ bằng cách nào anh đã biết, tôi đoán ra một phần câu truyện thế nào, anh đã biết. Tôi đoán ra

ai viết bài thơ đó, anh cũng đã biết, vì người ấy lúc là ông Đỗ-Lăng đấy.

Tôi hỏi :

— Nhưng vì sao anh biết được là ông Lăng.

— Vì những nét chữ. Người ta dẫu cố ý làm sai tự dạng đi cũng không thể dấu được con mắt biết xem xét. Tôi thấy nét chữ trong bài thơ với nét chữ của người sinh viên viết trên tôi hôm xưa tuy có vẻ khác nhau, nhưng cùng một hạng chữ đàn ông, cùng một lối mạnh mẽ, rắn rỏi. Bởi thế tôi mới hỏi ông Đào-dăng-Khương để biết lên và chỗ ở của ông Lăng. Tôi hỏi một cách tự nhiên thôi, vì tôi không muốn cho ông Khương ngờ rằng tác giả bài thơ kia tức là người viết thư cho tôi. Câu truyện Tuyết-Mai quyền sinh, đối với ông Khương, thì đến việc cải nghĩa điều bí-mật trong bài thơ là kết liễu. Tôi đoán rằng những việc

Khương, nhưng không lần nào gặp Mai). Và lại tôi vẫn sợ rằng tuy cải trang có hết thực, song đối với Mai không phải như tôi đối với các người khác, tôi chưa chắc tôi đã giữ được cử chỉ tự nhiên.

Hơn hai tháng trời chỉ nói truyện với nhau bằng thơ. Mai trách tôi sao không đến chơi. Tôi tìm hết cớ này đến cớ khác để hẹn lần, sau cùng thấy Mai định đến thăm tôi ở nhà một người bạn mà tôi nói chính là nhà tôi, tôi sợ việc tiết lộ ra, nên đành phải đến chơi nhà Mai vắng. Cũng may tôi khéo đóng vai kịch, nên trong bộ y phục thiếu nữ, cử chỉ và lời nói tôi tự nhiên lắm, đến nỗi chính tôi cũng tưởng mình không phải là con trai.

« Cái kết quả buổi đầu tiên làm tôi không ngại ngùng như trước nữa. »

« Rồi từ đó, thỉnh thoảng tôi lại đến nhà Mai, có khi đến rủ Mai đi chơi, tình thân mật của chúng tôi càng ngày càng thắm mật. »

« Tôi lại dám nhận lời đến dự những buổi hội họp của Mai hoặc của các bạn hữu Mai. Đó là những buổi bàn luận văn chương, mỹ thuật, y như những « phòng văn » bên Pháp, nhưng trong đó không có ai là bạn trai. Các bạn hữu của Mai cũng không ai ngờ đến sự cải trang của tôi hết. »

« Một hôm tôi nhận được bức thư Mai gọi đến bàn (!) truyện rất cần. Lúc gặp mặt thì cô nhìn tôi một cách lạ lùng đến nỗi tôi đã lo ngại. Nhưng sau cô nói :

— « Em có một việc quan hệ lắm, đã lâu vẫn lưỡng lự không dám nói với chị, nhưng em biết chị là người em tin cậy được, nên xin nói để chị nghĩ hộ em... »

« Rồi cô cho tôi biết rằng một số bạn học của cô hiện đã lập nên một hội kín do một đảng bộ Hanoi tổ chức và đặt tên là Việt-Nam phụ-nữ ái-quốc cách-mệnh đảng. Họ bàn với cô nên sát nhập vào một đảng lớn trong nước để lấy sức mạnh hành động được rộng hơn. Trong lúc hăng hái, cô đã nhận lời. Họ bầu cho cô làm chân trong gấu, đặt thêm luật lệ và bắt đầu phát truyền đơn trong trường. »

« Nhưng xem ra ít lâu nay có nhiều việc quá bạo trong các bạn gái, trong số bạn phụ-ngoại và a-dua hơn là chân thực, mà việc đảng chỉ chực những bại lộ, nên cô lo ngại lắm : cô muốn thôi không ở đó nữa, nhưng còn sợ các bạn nghĩ ngờ. Tôi khuyên Tuyết Mai thôi học đi, thì Tuyết Mai nghe ngay. Tuyết-Mai « từ chức » về ở nhà, chỉ hội trong trường vì thế tan, nhưng Mai xem chừng cứ hối hận và lo ngại mãi. »

« Mai thực là một người tâm hồn sôi nổi, giàu tình cảm cũng như giàu trí tưởng tượng. Cô mừng vì đã thôi không dính dáng đến một việc cô không tin và không phục cách hành động, nhưng cô vẫn lo rằng sẽ bị các bạn hữu buộc cho cái tội « không trung thành ». Tôi hỏi « không trung thành » là thế nào, thì Mai ghé tai tôi nói một cách sợ hãi :

« — Chỉ không biết ư ? Luật trong đảng nghiêm khắc lắm : em muốn nói đến tội bội-phản, mà bội-phản là một tội đáng không tha bao giờ... »

ĐÔI CHỖ Ở

Phòng cổ văn pháp luật phố Hàng Da của ông TRẦN-ĐÌNH-TRÚC luật khoa cử-nhân, nay đổi ra : 83, phố Quan Thánh Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, — văn tự, chia cửa, vân vân. —

GIỜ TIẾP KHÁCH :
Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ
Buổi tối từ 6 giờ đến 9 giờ

Hôtel de la Paix

HANOI
ĐÔI CHỦ MỚI

■ ■ ■

Ông Ch. Guillot xin có lời kính cáo đề các quan, các nhà thương-lưu Việt-Nam và các quý khách biết rằng bây giờ ông đang chủ trương :

Hôtel de la Paix Hanoi

Ông sẽ hết sức ra công chỉnh đốn lại cho được vừa lòng quý khách. — Tiếp khách rất lịch sự, có phòng riêng, sạch sẽ cần thận. Rượu ngon, bếp khéo, nhận đặt tiệc từ 2\$, cho thuê phòng Giá đặc biệt từ 1\$50, cơm thường 1\$20

« — Nhưng chị có bội phần đau ?
« — Không, nhưng các bạn thấy em ra
chắc ghét em lắm.

« Nhân đó, Mai nói cho tôi biết những
phiên đảng hợp để phê bình các đồng chí :
trông những phiên đó, bao giờ cũng nhắc
lại các điều luật, những cách trừng trị...
Mai lại có lần nói đến cả những khâu hiệu
của đảng viên và cách thông tin bằng
những bức thư, hoặc những bài thơ viết
theo những điều khoản riêng.

« Mỗi lần Mai nói tôi lo sợ với tôi và nghe
lời yên ủi của tôi, Mai thấy vui vẻ lên,
nhưng lâu ngày không gặp tôi, Mai lại lo
sợ hơn trước. Một buổi đi chơi với tôi ở
đường Cờ-nư, Mai bỗng tái mặt đi vì
bỗng thấy cái xe đạp vụt qua đó hai lần ;
lại một hôm khác, cũng đi chơi, Mai bấu
chặt lấy cánh tay tôi ngờ ngác trông ra.
Tôi hỏi, Mai chỉ se se thừa :

« — Em sợ lắm, chị ạ...

« Rồi dục tôi đưa về tận nhà.

« Tôi thấy chỉ có tôi là Mai dám đem
những điều ấy nói ra, chỉ có tôi là khuyến
nhủ, yên ủi được cô, mà tôi thì càng ngày
càng yêu cô hơn lên, nên tôi nhất định đem
vợ giả làm con gái thủ thực với cô. Tôi
bèn viết cho cô một bức thư, và xin cô thư
cho cái lỗi giả mạo ấy. Tôi cũng nói rõ cả
nỗi tình u-ân trong lòng tôi cho cô thấy và
nài cô trả lời ngay.

« Bức thư gửi đi gần nửa tháng mà tôi
vẫn không được thư phúc đáp. Tôi gửi liền
hai bức nữa. Hai bức thư rất nồng nàn, có
bao nhiêu lời tha thiết, bao nhiêu nỗi đau
khổ, bao nhiêu giọng van lơn, tôi đều nói
hết ra, nghĩa là tôi trao cả trái tim tôi cho
Tuyết-Mai, cô chữa hộ những vết thương
hay đập tan ra là tùy ở bức thư có tha thứ
cho tôi hay cô cự tuyệt.

« Cách một hôm sau khi gửi bức thư thứ
ba, tôi nhận được thư cô ; cô gọi tôi là anh...

« Anh đến chơi. Anh Khương em vẫn nói
đến anh luôn. Truyện anh cải trang còn
nói đến làm gì ? Anh Khương em cũng
không biết ».

« Tôi đến nhà thì Mai vui vẻ tiếp, Mai
nhìn tôi một cách ranh mãnh và khi bắt tay
điễn tôi ra cửa, cô mới nhắc lại truyện
trước và nói :

« — Em tiếc rằng chị Lệ Kiều không còn
nữa.

« — Lệ-Kiều là « tên thiếu nữ » của tôi.

« Từ ngày ấy tôi thường đến chơi nhà
Mai. Cô vẫn tiếp đãi tôi như thường.
Nhưng đôi với lòng tôi có thờ-ơ cũng như
với các bạn khác. Cô coi tôi như một người
bạn, chỉ như một người bạn thôi ! Tôi biết
rõ điều đó một buổi tối kia đến thăm và
tặng Mai một bó hoa về dịp sinh nhật cô.
Mai tươi cười cầm hoa thần nhiên nhìn tôi
và nói một câu cố ý cho tôi hiểu rõ ý :

« — Cảm ơn người bạn rất tốt của tôi.

« Từ đây tôi biết rằng không còn thể
mong mỗi gì được nữa.

« Tôi nghĩ đến những nỗi lo sợ của Mai
khi trước. Những nỗi lo sợ chỉ riêng tôi
được biết và làm cho tôi được gần gũi Mai
hơn. Đến đây thì thôi, Mai đã không đem
truyện đó than thở với tôi, mà hình như
cũng không còn bận tâm gì đến những
truyện đó nữa. Tôi đã sinh ra tiếc những
lời an ủi, tiếc những lễ tôi viện ra, để Mai
khỏi lo sợ và tự nghĩ rằng Mai sẽ phải cần
đến tôi, nếu cô còn nghĩ đến cái hình phạt
vô căn cứ đã làm cho cô vẫn bận khoăn.

(Xem tiếp trang 14)

ILAN RỪNG

QUANG xuống xe rồi vào một cái
nhà ở đầu phố để hỏi thăm
đường vào Bản-lang và thuê
ngựa. Người cho thuê ngựa hỏi :

— Ông vào nhà ai trong đó ?

— Vào nhà ông Vi-văn-Hoài. Đường vào
đấy có xa lắm không ?

— Độ mười cây số thôi. Nhưng ông
phải đi ngay kéo trời tối mất. Để tôi lấy
con ngựa thật khỏe ông đi cho chóng. Ông
vào trong ông Hoài thì tôi không cần cho
người đi theo giắt ngựa về, khi nào ra,
ông đem ngựa lại trả tôi cũng được.

Rồi người cho thuê ngựa chỉ tay về
phía một con đường lên dốc bảo Quang :

— Ông cứ đi theo con đường đó. Đến
một cái chùa đã đổ nát, thì ông rẽ sang



bên tay phải, rồi đi thẳng, khi nào đến
một cái cầu gỗ là đến Bản-lang.

Xuống hết chỗ dốc, Quang cho ngựa
chạy phóng để kịp đến trước khi tối trời.

Đi vài cây số gặp một cái chùa đổ nát,
chàng theo lời người cho thuê ngựa rẽ về
bên tay phải, rồi lại cho ngựa phóng.
Nhưng đi được ít lâu, chàng có cái cảm-
tưởng rằng con đường chàng đang đi
không phải là đường về Bản-lang, tuy
chưa lần nào chàng về Bản-lang cả. Chàng
tự cho mình nghĩ thế là vô lý, rồi cứ cầm
đầu quất ngựa.

Đi đã lâu lắm, đáng lẽ phải tới nơi rồi,
mà vẫn chưa thấy cái cầu gỗ. Chàng nhìn
ra không có một cái nhà nào để có thể
hỏi thăm được. Chàng quanh chỉ toàn
rừng già; những cây cao vút, ngọn nghiêng
ngả, rào rào trước ngọn gió chiều vừa
bắt đầu nổi lên. Chàng thấy rợn rợn, sợ
hãi trước cảnh non cao rừng cả, nhưng
vẫn quất ngựa cho phóng nước đại, tiến
lên.

Đường thấy khó đi dần. Hai bên toàn
một thứ cỏ cao, hoa trắng như bạc,
lá nhọn và sắc. Sương chiều dần dần tỏa
khổng. Quang phải cho ngựa đi từ từ, vì
cách năm thước không nom thấy rõ
đường.

Bỗng chàng ghì ngựa lại, lắng tai, mừng
rõ. Trong sương, chàng vừa nghe rõ có
tiếng người, tiếng một người con gái nói :

— Có ai cưỡi ngựa trắng đi trên đường.

Quang cất tiếng hỏi :

— Ai đấy ?

Thấy có tiếng động ở sau lưng, Quang
quay đầu nhìn lại. Một người con gái Thổ
vai gánh hai cái giỏ, đi với một đứa bé
con tiến đến phía chàng.

— Đến Bản-lang còn xa không, cô ?

Quang vừa hỏi vừa nhìn cô gái Thổ và
đứa bé đến nước da trắng và đôi mắt đen
của cô bé. Chàng lấy làm lạ rằng cái sợ
hãi lúc nãy đã biến đâu mất và tủi thẹn
rằng mình được yên tâm như thế là nhờ
ở một cô con gái yếu ớt.

Quang nhắc lại câu hỏi :

— Đến Bản-lang còn xa không, cô ?

Người con gái thần nhiên đáp :

— Ông đi nhầm đường rồi.

Quang buột mồm kêu :

— Bây giờ làm thế nào ?

Chàng toan quay ngựa thì cô gái Thổ
như đoán được ý chàng, nói :

— Ông không quay về được nữa đâu.

— Nhưng mà đêm nay có trăng.

— Có trăng, nhưng nhiều sương không
nom thấy rõ đường.

Thấy Quang lưỡng lự, cô gái Thổ nói
tiếp :

— Vả lại ông phải đi qua một cái rừng
có nhiều hổ.

Cô con gái quay lại vẫy đứa em :

— Chúng mình về đi thôi, kéo ở nhà
mong.

Quang không muốn quay lại nữa, hỏi
cô bé :

— Nhà cô ở gần hay xa ?

— Gần đây.

— Tôi muốn về nhà cô có được không ?

Cô gái Thổ vừa đi vừa nói :

— Ông cứ về.

Quang nhảy xuống ngựa, rồi yên lặng
rẽ cõ đi theo hai chị em cô Thổ. Chàng
tưởng mình đi trong một thế giới huyền
ảo vì quanh chàng chỉ có một màu sương
trắng mờ dưới ánh trăng.

Đi khỏi mấy khóm cây, bỗng chàng nghe



thấy một tiếng gì ở xa, ồn ào như tiếng
hộp chợ.

— Tiếng gì thế cô ?

— Tiếng thác. Thác Linh-hai ở gần
nhà em.

Vì trời không lạnh lắm, nên Quang bảo
cô gái Thổ cho mượn cái chiếu để chàng
nằm ngủ ngoài sân sán. Chàng vừa ăn cơm
no, và uống ít rượu nên thấy trong người
để chịu, khoan khoái. Bữa cơm chỉ có
một đĩa chả trứng và một bát canh măng
mai, nhưng chàng ăn rất ngon miệng :

xưa nay chàng không thích rượu, mà bữa
cơm ấy chàng cũng uống nổi hai chén, và
thứ rượu đó chàng thấy có một hương
riêng phẳng phất như hương lan. Chà mẹ
cô gái Thổ đối với chàng rất ân cần.
Chàng mừng rằng lỡ đường lại gặp được
một gia đình tử tế như vậy, và nhất là
được gặp một cô gái thổ xinh đẹp. Chàng
mỉm cười, sung sướng, đánh riêm châm
thuốc lá hút và đợi cô gái Thổ mang chiếu
ra để được nhìn lại nét mặt cô dưới bóng
trăng. Giải chiếu xong, chàng nằm một
lát rồi ngủ thiếp đi.

Lúc Quang thức dậy thì trăng đã
lên cao, sương đã tan hết. Trời trong
lắm, nên những ngọn núi trông như ở sát
ngay cạnh nhà, mấy giải rừng đen in rõ
lên nền trời đầy sao.

Nghe có tiếng dẹt vải sau nhà, Quang
tìm đến chỗ dẹt vải định xin nước uống—
nhất là để gặp mặt cô gái Thổ, vì chàng
chắc rằng chính cô đương ngồi dẹt vải.

Cô gái Thổ ngừng thoi, mỉm cười, nhìn
Quang hỏi :

— Ông chưa đi ngủ ?

Quang hỏi lại :

— Thế cô cũng chưa đi ngủ.

— Em còn dẹt vải.

— Còn tôi thì vì khát nước, nên không
ngủ được.

Cô gái Thổ lại cúi xuống bắt đầu dẹt-

— Ông ra suối mà uống.

— Tôi sợ lắm, sợ hổ nó ăn thịt.

Cô gái thổ bật buồn cười. Quang thấy
hết cả ngượng ngùng, chàng tiến lại đứng
sát bên khung dẹt, hỏi :

— Tên cô em là gì ?

— Tên em là Sao.

Quang mỉm cười nói :

— Thảo nào mà cô đẹp như sao trên

trời.

Cô Sao ngây thơ đáp :

— Em chẳng đẹp.

Nhưng câu đó cô ta nói bằng một thứ
giọng cố làm ra nũng nịu, và vừa nói vừa
đưa mắt nhìn Quang một cách tinh nghịch.

Bỗng Quang thấy thoáng qua một cơn
gió thơm ngát mùi hoa, và ngay lúc đó
Quang nhận thấy nét mặt cô gái Thổ tươi
lên bội phần. Nàng nói :

— Nửa đêm rồi.

Quang lấy đồng hồ xem thì kim chỉ
đúng mười hai giờ. Chàng ngạc nhiên hỏi

— Sao cô biết đúng thế ?

— Vì hoa lan nở. Ông không ngửi thấy
mùi thơm à ?

— Có, nhưng mà hoa gì vậy ?

— Hoa lan rừng, nở đúng nửa đêm.

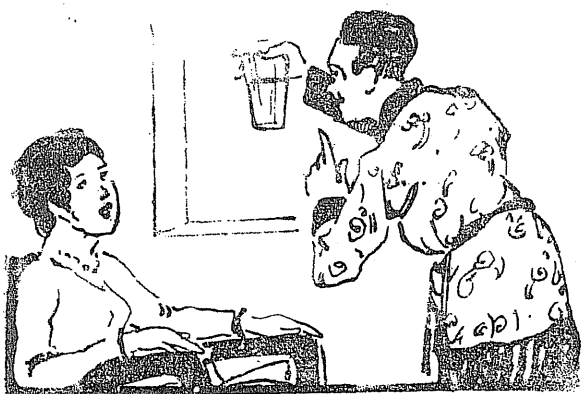
Cô Sao đặt thoi xuống, rồi nhìn thẳng
vào mắt Quang, nói :

— Ông có đi chơi rừng không... đi xem
lan nở, và nhân tiện em đưa ông ra suối
uống nước.

Quang thấy một cô con gái rủ mình đi
chơi rừng đêm, lấy làm ngạc nhiên về
cùng, song chàng nghĩ rằng người đương
rừng có tính tự nhiên, chất phác, nên sự
đó, họ cho là thường chẳng.

Còn nữa)

Nhật Linh



LE HUY PHACH
= 12, SINH - TỬ, HANOI =

GIA - ĐÌNH HẠNH - PHÚC

CẬU. — Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ
xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lành rồi mợ ạ.

MỢ. — Ồ ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhĩ cậu nhĩ ?

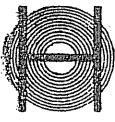
Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiểu tiện vàng, dục có vẩn (filaments), vớt quy đầu, nhọt nhọt như
kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá
0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Haiphong:
Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Binh: Minh-Dực, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Luy, 59 phố La-ga. Huế: Vãn-Hòa, 87 Paul Bert
QuiNhon: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. NhaTrang: Nguyễn đình Tuyền, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyển 139
Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Taffarin.

TIÊU SON TRĂNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)



AI bên yên lặng đứng nhìn nhau : bỗng một tiếng cười thê, rồi cái mẩn trắng tung ra. Quang-Ngọc và Lê-Báo vui mừng cùng kêu :

— Nhị-nương !

Nhị-nương ung dung rút con dao lớn đeo ở bên sườn ra thái giò, chả và mồi :

— Xin trưởng huynh, tôn ông cùng hiền đệ chiêu cổ cho.

Quang-Ngọc không giấu nổi sự sung sướng, đứng âu yếm mỉm cười nhìn Nhị-nương. Từ ngày hai người họ giá hoàng-phi lên Lạng đến nay đã hơn hai tháng, ngày ngày chàng vẫn áy-náy mong đợi tin tức, nhất là tin tức Nhị-nương. Khi ở gần nhau chàng không cảm thấy chàng yêu, nhưng khi xa nhau chàng mới rõ hết nỗi khổ tâm của kẻ thương nhớ, dù cho công việc đảng luôn luôn chiếm đoạt ý nghĩ của chàng. Nhị-nương lại là một viên tướng rất có giá trị, giúp chàng được nhiều việc trong những lúc khó khăn, nên sự lầm lỡ của Trịnh Trục và Lê-Báo lại làm cho chàng hiểu rõ rằng thiếu Nhị-nương thực như thiếu mất cánh tay phải.

— Thừa hiền tử, còn Phạm-huynh đâu ?

Câu hỏi của Lê-Báo vụt nhắc Quang-Ngọc nhớ tới Phạm-Thái, mà mãi vui được gặp mặt Nhị-nương, chàng quên bẵng. Bấy giờ chàng mới kịp hỏi thăm tin tức về hoàng-phi và Phạm-Thái. Nhị-nương nói cho mọi người biết rằng Phạm-Thái còn tạm lưu lại trên Lạng để giúp việc Thanh-xuyên-hầu cùng Phò-mịch-thiền-sư ; chỉ một mình nàng đã đưa hoàng-phi về, vì trên Lạng không phải là nơi ẩn thân : ở chốn biên-thùy, sự canh phòng, khám xét cần mật lắm, nếu lưu lại lâu ngày, thế nào tung tích hoàng-phi cũng bị bại lộ.

— Nhưng sao hiền muội lại biết ngu-huynh cùng Trịnh công tử, Lê hiền đệ bị nhốt trong hầm này, mà đem thực-phẩm vào.

Nhị-nương kể :

— Ngu-muội vừa đưa hoàng-phi đến chùa Liên-dài thì được tin ở vùng này các chùa đương bị sưu-sách dữ lắm, mà chùa Liên-dài lại chưa bị khám xét, vì có tờ lý trưởng bầm lên phủ rằng Phò-chiêu đi vắng đã mấy tháng nay. Ngu-muội sợ nếu để hoàng-phi ở đó trụ trì thay Phò-chiêu, — như lời Phạm-Thái đã dặn — người ta lại tưởng Phò-chiêu

đã về mà đến dò xét chẳng, nên đã đưa hoàng-phi đến ẩn ở nhà một bậc Lê-thần rất có thể tin cậy được.

Lê-Báo nghe Nhị-nương kể dềnh dàng mà bụng mình thì đói đến cực điểm rồi, liền cúi kính gất :

— Trưởng-huynh hỏi hiền tử làm thế nào mà vào được đây, sao hiền tử nói dài dòng vãn tự thế ?

Nhị-nương chẳng lạ gì tính nết Lê-Báo, nên mỉm cười đầu dụ :

— Nhưng hãy mời công tử cùng hiền-huynh, hiền đệ voi cơm đã.

Quang-Ngọc nóng ruột muốn nghe hết truyện liền dục :

Thì hiền muội cứ kể nốt đi, chúng tôi chưa đói đâu mà.

— Không, mấy năm cơm cùng các thức ăn mà chưa hết, thì ngu-muội không nói nữa lời nữa.

Dứt lời, Nhị-nương chấp tay đứng

đây. Lúc bấy giờ đã gần sáng. Thấy lửa đuốc rực trời, ngu-muội kinh hoảng đứng lại không dám tiến vào chùa nữa, vì biết rằng đảng ta đương gặp biến. Vừa nghe tin các chùa bị khám xét, mà lại thấy trong chùa Tiêu-son có binh mã rộn ràng thì còn ngờ sao được nữa.

Lê-Báo hỏi :

— Hiền tử ngờ gì thế ?

— Nghĩ là tin chắc rằng đảng đương gặp biến. Tức thì ngu-muội đến nhà các đảng-viên ở quanh vùng báo cho biết, rồi chờ sáng rõ, thay mặc một bộ quần áo gái quê, — vì lúc đó, ngu-muội vẫn còn đóng vai công tử như khi rời trấn kinh Bắc để dẫn hoàng-phi lên Lạng-son. Bộ quần áo ấy hiện ngu-muội đương mặc đây.

Ba người ngắm nghía Nhị-nương. Quang-Ngọc khen :



im, dù ai hỏi cũng mặc. Lê-Báo đưa mắt nhìn nàng, tỏ lòng cảm ơn.

—Ừ thì ăn, nào mời Trịnh, Lê-nhị vị.

Lê-Báo sung sướng đáp :

— Vâng, ăn là phải lắm rồi !

Chỉ một thoáng, những năm cơm và các món ăn biến hết vào trong bụng ba người. Rồi ai nấy ra chum uống nước mưa, vì Quang-Ngọc biết khoản nước là cần, nên bao giờ cũng trữ sẵn ở trong hầm.

Đoạn, Lê-Báo thở ra, khoan khoái bảo Nhị-nương rằng :

— Bấy giờ thì xin hiền tử cứ việc kể nốt, kể suốt đêm cũng được.

Quang-Ngọc cười :

— Ăn qua loa thế mà Lê hiền đệ no được ư ? Vậy hiền muội cũng nên thuật hết câu truyện vào hầm cho chúng tôi nghe tiêu cơm.

— Xin vâng. Ban nầy, ngu-muội nói đã tạm gửi hoàng-phi ở nhà một người cần tín, Thế rồi ngu-muội tức tốc về

— Rõ ràng một cô gái Lim.

— Chứ sao ! phải không hiền-huynh ?

Khi mình cần làm hạng người nào, khi mình cần theo nghề gì, thì ngôn ngữ cứ chỉ cho chỉ y phục của mình phải hết là của hạng người theo nghề ấy chứ. Vậy hiền-huynh thử trông xem ngu-muội có hết một cô gái quê xinh xắn, láu lỉnh bán hàng trâu nước hầu các cậu cai cơ, cai lệ không ?

Quang-Ngọc mỉm cười gật gù :

— Hết lắm.

Rồi chàng quay lại bảo Trịnh-Trục :

— Công tử đã thấy chưa ? Chứ khi người ta nhốt tù hờ vào cũi, người ta không chọn một người đầu trọc. Mà nếu người ta đã chọn một người đầu trọc, thì người ta phải bảo ngay rằng người ấy là sư. Người ta không để mập mờ... Tôi chỉ tiếc rằng hồi ấy không có Nhị-nương hay Phạm-thái ở nhà.

Lê-Báo lấy làm xấu-hổ với Nhị-

nương, hẳn học đáp lại :

— Lỗi ở ngu-đệ. Đại-huynh có mắng thì cứ mắng vào mặt ngu-đệ có hơn không, sao lại cứ nói bóng nói gió.

Quang-Ngọc yên lặng, cái yên lặng tức giận, khinh bỉ. Thấy Nhị-nương cũng đứng im, chàng ôn tồn hỏi :

— Thế rồi sao nữa, thừa hiền muội ?

— Thế rồi ngu-muội gánh gánh trâu nước, quả bánh qua cổng chùa Tiêu-son lên giọng uốn éo rao lớn : « Có ai ăn trâu ngon, uống nước nóng, xơi quà, xơi bánh không ? » Chẳng đợi ngu-muội rao đến hai lần, một cậu lính cơ ra gọi : « Vào đây ! » Thôi tha hồ cho các cậu liếc, cùng buông những câu bốn cột lá loi. Ngu-muội tuy đáp truyện họ, nhưng vẫn để mắt đi tìm thầy đội. Làm quen thân được với một thầy đội còn bằng mấy mươi cậu cai, cậu lính. Nhưng không may cho ngu-muội, thầy đội đi chơi vắng, giao cho bác cai nhất ở lại trông coi, mà bác cai nhất lại là một người có tuổi, rất đứng đắn.

« Ngu-muội nghe chừng cái kể mỹ nhân chẳng có công hiệu gì, lại quấy gánh đi. Vả có làm quen được thầy đội cũng chẳng ăn thua, vì các cửa chùa trên họ đều khóa bằng khóa sắt nặng, cùng là gián niệm phong cầm mật lắm, khó lòng lọt vào được.

« Ngu-muội quay ra đằng sau chùa, thì ở hai góc trông ra bãi tha ma họ đã dựng xong hai cái lều tranh, trong ấy đều có lính canh giữ.

« Suốt một ngày ngu-muội ngồi tìm kế để đem thực phẩm vào hầm, vì ngu-muội đoán chắc rằng hiền-huynh cùng hiền đệ chỉ ẩn ở trong hầm mà lúc vội vàng hấp tấp thì ai nghĩ đến đem theo thức ăn...

Quang-Ngọc ngắt lời :

— Có, ngu-huynh có nghĩ đến nên ngu-huynh đã đem theo một gói oản chuối đây.

Lê-Báo chau mày hỏi :

— Thực à ?

— Lại chẳng thực. Nhưng tôi muốn để hai ngài làm quen với cái đói thêm một đêm nữa. Đó cũng là một cách hình phạt.

Nhị-nương cười rồi kể tiếp :

— Mãi tối, bóng trăng suông lơ mơ mới nhắc ngu-muội nghĩ đến làm ma.

Lê-Báo vỗ tay :

— O, giỏi nhĩ ! thế ra lúc binh lính chạy tán loạn kêu « ma hiện hồn », là lúc hiền muội đội cái mẩn trắng này vào đầu làm ma nát họ đấy.

(Còn nữa)

Khai-Hung

9/10

THẬT CHƯA TỪNG THẤY HIỆU THUỐC NÀO
MÀ CHƯA MƯƠI NGƯỜI KHỎI ĐƯỢC CHÍN

Lắm ngài thường đinh ninh rằng những nhời đăng quảng cáo chỉ là những nhời khoe khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh dùng qua mới rõ là hiệu nghiệm. Vì môn thuốc chữa bệnh lậu của ban được phỏng là môn thuốc gia truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên ngày nay mới được kết quả tốt tươi như thế : **Mười người chắc chắn khỏi chín thật.** Từ ngày khai trương lên Hanoi bản được phỏng đã nhận được nhiều thơ các ngài ban khen (chúng tôi sẽ cho đăng dần). Một ve to (dùng được 2 ngày) .0\$60.

Không có sáu Ban-miêu — Không hại sinh-dục

BÀO-HÒA DU'O'C-PHÒNG

32,, PONT EN BOIS (PHỐ CẦU GỖ) — HANOI

Đại-lý : HAIPHONG — ĐÔNG-PHÁT 48 STRABOURG (cát cụt)

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần
thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIÊN TSIN, 82 - HANOI

(gần phố nhà Hoả)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng
len và hấp mới, thay màu nhận mạng các
= quần áo len dạ theo cách tối tân. =

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

XIV

KHI Vòi theo Hiền ở mảng bước lên bộ, thì mặt trời đã ẩn vào trong làn mây tím xẫm dải ngang trên núi Đường-trèo sau rừng phi-lao. Những tia ánh bụi vàng lướt qua cành lá thưa như những tia nhọn xiên tua tủa và chênh chếch xuống bãi cát màu nâu xạm.

Lúc đó là giờ anh em chài lưới đi mảng ra khơi thả lưới. Những cánh bướm phấp phới gần xa như bướm bướm là là bay lượn từng đàn trên mặt nước. Vòi chợt nhớ tới công việc của mình, bảo Hiền :

— Cô lên mảng, tôi đưa cô về, để tôi còn đi nghề.

Hiền quay lại mỉm cười đáp :

— Không, hôm nay anh nghỉ đi nghề.

Vòi vội kêu :

— Thưa cô, không được đâu. Không đi nghề thì lấy gì nuôi mẹ, nuôi em ?

Giọng ngây thơ và câu nói vắn vể như lời ca dao làm cho Hiền không nhận được bật cười. Nàng hỏi :

— Mỗi lần đi nghề, anh kiếm được bao nhiêu ?

— Thưa cô, cũng tùy, có khi hai, ba hào, mà có khi một, hai đồng, không biết chừng.

— Vậy tôi trả công anh một đồng.

Vòi ngơ ngẩn :

— Thưa cô, công gì cơ ? Tiền thuê mảng thì mọi hôm cô vẫn trả hai hào như thế đã nhiều rồi.

— Nghĩa là tôi trả anh một đồng, anh coi như có đi đánh cá và kiếm được số tiền ấy.

Vòi chau mày ngẫm nghĩ, lững thững theo cô thiếu nữ. Qua bãi cát, hai người đi vào một khu ruộng nhỏ, rộng độ vài mẫu, mạ mọc thưa, úa vàng, gãy yếu, vì bị cát khô và nước mặn làm cho không tươi tốt lên được.

Ở một góc ruộng, ngay chân núi Đường-trèo, nhà Vòi, một nếp nhà tre lợp lá gồi, ba gian hai trái, và một cái nhà ngang vừa thấp lụp sụp vừa trống trải không cửa không phen che, đứng rụt rè bên cạnh mấy cây xoan khẳng kheo và những khóm chuối lá to bản kêu lát xát mỗi khi có gió thổi qua. Chung quanh nhà và vườn, một cái giậu nửa đan thưa siêu vẹo, ngả nghiêng dưới sức nặng của cây bìm-bìm hoa tím.

Vừa đến cổng, Hiền kinh hãi lùi lại, vì một con chó trắng dương nằm trên nền nhà chạy xỏ ra xủa. Nhưng khi nó

thấy có Vòi đi theo sau người lạ, thì nó lại gần chủ, quẩn quít, phe phẩy đuôi.

— Không sợ, cô cứ đi.

Trên một cái sào dài bắc từ cổng đến nhà ngang, treo thướt tha những sợi lưới dài trông như hết một cái màn thưa Nhật-bản che cửa sổ hay cửa buồng. Hiền phải lấy tay gạt lưới ra một bên mới qua được cổng.

Trong sân, dưới cái giá có gác nhiều cánh bướm nâu, để ngỗng ngang nào mỏ neo, nào giấy thừng, nào tre nửa dùng làm nẹ và lạt buộc mảng.

Bên cạnh giá, hai người đàn bà đương ngồi thái khoai bằng một cái bào lớn. Thấy có khách lạ vào nhà, họ dừng tay ngược mắt trông ra cổng.

Vòi liền tiến lên nói :

— Mẹ ạ, cô Hiền đấy !

Vòi vui mừng đứng dậy chấp tay chào :

— Lạ cô ạ.

Còn người mẹ thì chạy đi lấy chiếu mới giải lên giường mời Hiền ngồi.

— Được, để mặc tôi. Bà cứ làm việc.

Rồi quay trở Vòi, Hiền hỏi Vòi :

— Cô này là em anh.

Bác Bật mau miệng vội đỡ lời :

— Thưa cô vàng, cháu Vòi đấy. Hôm nọ nhờ ơn cô cho mấy viên thuốc, nó uống khỏi liền. Tôi vẫn định cho cháu đến tạ ơn cô, mà cháu nó khó bảo quá... Nay cô lại đến chơi...

Hiền đứng mỉm cười nghĩ thầm :

« — Chắc anh Vòi nói truyện mình với mẹ và em nhiều lắm, nên bà lão vừa nghe đọc đến tên mình đã hiểu ngay. »



Quả thực, bác Bật không đề cho Hiền chêm một câu trả lời, kể từ lúc :

— Cháu Vòi vẫn khen cô tốt bụng tử-tế, chứ không như các cô khác khinh rẻ bọn đi nghề nghèo nàn. Thực là quý hóa quá. Thế nào rồi trời, phật

cũng phù hộ cho cô, sau này lấy chồng quan sang, giàu có, con cái đầy đàn.

Hiền cười phá lên. Còn Vòi thì chau mày và bẽn lễn nhìn mẹ như bảo thôi đi, đừng nói nữa. Nhưng bác Bật chỉ để ý đến lời nói của mình mà thôi :

— Thuốc của cô hay quá nhỉ ! cô có mang theo đó không, xin cô đem viên nữa để dành.



Vòi cười bảo mẹ :

— Cô đi tắm về, mang thuốc thì đựng vào đây.

Lúc bấy giờ bác Bật mới kịp ngấm kỹ Hiền :

Ồ, cái áo bông của cô đẹp quá. Cô mua bao nhiêu tiền thế ?

Hiền đáp :

— Tôi cũng không biết, nhưng độ hơn một chục thôi.

Cặp mắt người đàn bà mở to, và cái miệng há hốc :

— Trời ơi ! Hơn chục bạc ! Thế còn bộ áo tắm bao nhiêu nữa ?

— Bảy đồng.

— Thế là tất cả hơn hai chục ! Hơn hai chục, — cái vốn đi nghề đấy.

Bác Bật tấm tắc khen thầm :

— Giàu ! giàu thực ! một bộ áo tắm bằng cả cái vốn đi nghề !

Nhưng hai tiếng đi nghề khiến bác nhớ đến công việc của con bác !

— Ô này, Vòi ! mày không đi nghề ? Vòi buồn rầu đưa mắt nhìn Hiền.

Hiền cười bảo bác Bật :

— Tôi thuê anh ấy đi chở mảng cho tôi đấy mà !

Nghe cô thiếu nữ nói thuê, người đàn bà kia nghĩ ngay đến tiền, nhưng còn vờ đáp lại :

— Cô muốn đi chơi thì bảo cháu nó chở mảng, chứ việc gì phải thuê.

— Ai lại thế, làm mất một ngày công của anh ấy. Rồi tiền thuê tôi trả anh ấy sòng phẳng.

Bác Bật vẫn giữ nét mặt lo lắng vì chẳng biết món tiền cô kia cho là bao nhiêu, mà con mình bỏ phí mất một buổi đi nghề. Ý chừng Vòi cũng đoán biết ý nghĩ của mẹ, nên lại gần ghé vào tai thì thầm :

— Cô ấy hứa trả con một đồng bạc công.

Bác Bật không giữ nổi vẻ bình tĩnh, vội kêu :

— Một đồng bạc !

Rồi quay ra sân sóc mời chào cô khách quý :

— Rước cô ngồi chơi tạm trên giường.

Nhưng Hiền thoáng hiểu, và lấy làm khó chịu về cái lòng tử tế vị lợi của mẹ Vòi :

— Thôi, tôi về thay quần áo không lạnh. Áo khoác của tôi ướt cả.

Nàng quay lại bảo Vòi :

— Anh đưa tôi về thôi.

Trông hai người đi ra cổng, Vòi nhìn mẹ, láu lỉnh mỉm cười.

XV

Ra đến ngoài ruộng, Hiền bỗng đổi ý kiến, muốn theo đường núi trở về nhà. Vòi tuy khuyên nàng nên đi đường bẻ cho chóng, chẳng về trễ « bà cậu » mong mỗi chờ cơm, nhưng Vòi vẫn sung sướng được ở bên nàng lâu hơn một lát nữa : Cái sung sướng ấy chẳng một lần nào Vòi nghĩ đến và tìm hiểu xem cớ lẽ từ đâu mà ra. Chẳng chỉ biết rằng hôm nào không một lần gặp mặt cô thiếu nữ « có lòng tốt » thì chàng buồn rầu chẳng thiết làm gì. Ngày ngày chàng đánh rút ở bên làn nước, cặp mắt lơ đãng, tay chân rời rạc, tâm thần băng khuâng. Nhưng cô Hiền chỉ đi qua một lượt, và nhìn chàng gật sẽ một cái, là đủ khiến chàng trở nên vui vẻ, làm việc lành lặn.

Có buổi trưa Vòi đứng ử rử hăng giờ dưới bóng phi-lao, để chờ đợi. Hễ gặp Hiền ra tắm là chàng mãn nguyện trở về nhà, không ao ước gì hơn nữa, không cần biết rằng Hiền có trông thấy mình không.

Đó có lẽ không phải là ái-tình. Vì, Vòi không hiểu ái tình là gì. Và anh chàng đánh cá đầu dám mơ màng đến cô thiếu nữ nhà giàu saug có bộ áo tắm đáng giá bằng cả một cơ nghiệp dân chài ? Nhưng đó là cảm tình. Vòi cảm vì tấm lòng tử tế của Hiền. Chàng không bao giờ tưởng tượng một cô con gái cao quý lại dễ dàng, tự hạ đoái nghĩ đến đám dân nghèo như thế.

(Xem trang sau)

Đất bán giá rất hạ

Một khu đất rộng hơn một nghìn thước vuông bề mặt trông ra phố Lamblot tức là trước cửa nhà thờ chính, bề sâu 25 thước, còn bề mặt muốn lấy mấy thước cũng được. Ai mua xin mời lại thương lượng tại hiệu:

HUNG - K Y

Ở SỐ 8 PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ — HANOI

tức là hiệu bán các thứ gạch ngói tây làm bằng máy rất tốt mà giá rất hạ.

MỖI KHI Ở CẢNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
= XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD H A I P H O N G

Chủ-nhân: Bùi-dinh-Từ
Được-sĩ hạng nhất ở trường
= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách-lấy và tự trông nom pha thuốc.

SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU



MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của
giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả
thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi
mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những
vết răn là do ở sự suy-vi của một thể-
chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-
thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm
được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy
ở những súc vật hầy còn nhỏ, chất Biocel
hiện nay dùng để làm kem TOKALON
màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ
kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng
trước khi sức phấn, thì dùng kem TOKA-
LON màu trắng (không mờ), là thứ kem
không những làm cho da-dẻ trở nên
trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa.
Kem trắng làm mất những lỗ chân lông
mở rộng, và những chân hương,

Các bà các cô có thể chắc chắn được
rằng dùng cách «sửa-trị dung hoa» kem
trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi
tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bắt
đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các
cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ

Maron, Rochat et C^{ie}—45, B^e Gambetta à Hanoi

Vua thuốc bổ ở Viên-Đông

DẦU Cù-là
Vo dinh Dân
thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lọ

CU'U LONG HOAN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này :

- 1°) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vặt,
nhức mỏi bản thân, hay ầu sâu đã dượt.
- 2°) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau
lưng, mỏi gán, bình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh,
lâm việc ít mà mau mệt.
- 3°) Đàn bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay
mệt, hay quên, xanh ốm bất câu do nguyên nhân nào.
- 4°) Con nít chậm lớn, ốm o. làm biếng ăn, chậm lực
thiếu trí khôn, hay đau vặt.
- 5°) Không bệnh nên uống, thấy mau lên cân, mập
mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thừ đêm uống
một hoàn thấy khỏe.

Thật là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường
TỪ 7 NĂM RA ĐỜI CHƯA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐĂNG
Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KÍNH CAO

BÁN TẠI :

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Hué

PHÂN CỤC

Bắc Ninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồngay 4, Place Gd Rocher
Kiếnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thương-kiểm
Phủ lý, Phố Châu Cầu
Phủthọ Phố Bệ Nhất

Sontáy Rue Hậu-An
Thái nguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. 1. thương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Tháibinh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Việttri, phố Gare
Yênbay, phố Gare

TỔ ĐƯỢC

Caobang 91, Mal. Foch
Langson 11, phố Chợ

Đápcau 16, phố Chính
Vinhhyên 97, Vinh Thanh

Gialam 18, Ngọc Lâm
và các Phố, Huyện, cho mở

ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomén và phía
Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 800 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

— Anh nghĩ gì thế, anh Vội?

Vội kiuh ngạc, giật mình, ngờ Hiền
đoán biết được tư-tưởng của mình.

— Thưa cô không.

— Cái Vội, em anh, trông mặt
lạnh lợi lắm nhỉ?

— Thưa cô, nó lâu lĩnh lắm kia đây.
Mẹ tôi thấy cô tốt bụng thương kẻ
nghèo, cứ bảo tôi đưa nó đến ở hầu
bà với cô.

Hiền có vẻ thất vọng cũng như ban
nãy nàng thất vọng về cử chỉ của bác
Bật khi nghe con bác nói cho biết
rằng nàng sắp trả công một đồng bạc.
Nàng vẫn yên trí rằng người nhà quê
họ yêu cảnh nhà quê, yêu nghề của
họ. Ai ngờ họ chỉ ao ước một cảnh
khác. Nàng nghĩ thầm :

« — Đương theo một nghề tự do,
không giàu, nhưng đủ ăn, mà lại mong
cho con mình được hầu hạ kẻ khác! »

Nhưng Vội nói tiếp ngay :

— Tôi bảo mẹ tôi rằng tôi còn kiếm
đủ tiền nuôi được cả nhà, thì can chi
phải cho em nó đi ở. Nhưng mẹ tôi
không yêu nó đâu, vì nó cứ ốm yếu
luôn, nên chỉ muốn tống cổ nó đi thôi.
Tôi thì tôi thương nó lắm. Cô tính thầy
tôi mất đi, chúng tôi chỉ có hai anh
em.

Hiền cảm động, nhìn Vội khen thầm.
Rồi nàng nói :

— Anh nghĩ thế là phải. Có một
nghề trong tay vẫn được tự do sung
sướng, dù giàu dù nghèo cũng vậy. Đi
ở làm gì.

Bấy giờ hai người đã trèo hết con
đường giốc bên cái miếu con. Hiền
đứng lại nhìn xuống xóm Sơn, ần
khuất trong những bụi tre, khóm
chuối.

Đằng xa, sau rặng phi-lao, trắng
mười tư lấp ló trong đám lá thưa, và
chiếu ánh xuống mặt biển lặn tàn gọn
sóng.

(còn nữa)

Khai Hưng

NHỮNG NÉT CHỮ

(Tiếp theo trang 11 và hết)

« Tôi lại thấy càng ngày cô càng tử tế
với tôi, càng nhã nhặn với tôi. Lúc đến
thăm nhà cô, cô tỏ ra vẻ sẵn đón thân mật
vô cùng, nhưng đó là cử chỉ rất tự nhiên,
rất thân nhiên, không phải là sự vồn vã
đằm thắm của người yêu gặp bạn.

« Thưa ông, vì thế nên tôi đau khổ lắm,
vì thế mà sự đau khổ sui dục tôi nghĩ cách
vớt lại những lúc êm đềm trước, nghĩ đến
những lúc Nguyệt Mai đợi những lời yên ủi
của tôi, cầu những lời yên ủi của tôi.

« Tôi mới mạo muội một người đồng chí
cũ của cô và theo đúng cách ước hẹn riêng
mà tôi đã biết, để viết câu de dọa trong bài
thơ lục bát kia. Tôi đã chú ý đến mấy tin
báo đăng về những vụ khám nhà gần đó.
Cũng hồi ấy tôi biết Mai thường đọc những
sách về những vụ do thám, những án xử tử,
nên chắc rằng bài thơ kia sẽ làm cho Mai
lo sợ và tìm đến tôi.

« Tôi có ngờ đâu sự lo sợ của Mai lại
khốc hại đến thế. Cái mưu của tôi tình
thực quá vụng dại như ông đã nói. Mai tự
tử! Trời ơi, mà chính tôi đã giết Mai. »

Người thiếu niên hai tay ôm đầu ngồi
lặng hồi lâu. Lúc chàng ta ngừng lên thì
chúng tôi thấy một bộ mặt đau khổ tuyệt
vọng. Một lát Đỗ-Lãng lại nói, giọng buồn
thảm :

« — Thưa ông, tin Mai chết hồi ấy tuy là
một tin đột ngột dữ dội, nhưng tôi không
ngờ rằng Mai quỳn sinh, tôi cũng không
ngại gì đến bài thơ mà tôi chắc không có

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 13 đến thứ ba 19 Novembre 1935

TU SERAS STAR A HOLLYWOOD

do những tài tử Spencer Tracy — Pat Paterson và John Boles sắm những vai chính. Một cuốn phim vui
suốt từ đầu đến cuối — Âm nhạc du dương nhiều điệu tối tân nghe rất sướng tai — các ngài đến xem
phim này sẽ được mục kích những cách quay phim nói cũng sắm trò ở những hãng quay phim lớn.
Sắp chiếu những phim kế sau đây : L'ADIEU AU DRAPEAU, FAMILLE NOMBREUSE, WONDER BAR.

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 15 đến thứ năm 21 Novembre 1935

PRIMEROSE

do những tài tử Madeleine Renaud — Henri Rolland và Marguerite Moreno sắm những vai chính. Một
cuốn phim rất cảm động thương tâm đáng làm gương cho người đời — Các bạn đến xem phim PRI-
MEROSE sẽ thấy đủ mọi vẻ hay — buồn vui éo le khe khẽ, — thật là một phim ai ai cũng nên xem.

Những cửa hàng

I D E O

là cửa hàng

= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

26, phố Paul-Bert, HÀ NỘI — 26, đường Paul-Bert, HAIPHONG

lẽ làm cho Mai có tư tưởng chán nản đến thế. Người nhà Mai nếu có bắt được bài thơ đó chắc cũng không hiểu được, chắc lại cho là những bài thơ như các bạn Mai vẫn gửi về. Mãi đến nay tôi mới biết rõ cái tội ghê gớm của tôi.»

Đỗ-Lãng nói đoạn, buồn rầu nhìn Lê-Phong như để dò xét...

Bạn tôi sẽ sẽ gặt đầu mấy cái, nhưng vẫn ngồi im lặng, mắt lơ đãng như theo tìm một ý nghĩa nào. Một lát, anh thông thả bảo chúng tôi:

— Ông thuật câu truyện không sai với câu truyện của tôi một chút nào cả...

Tôi hỏi:

— Sao? câu truyện của anh?

Phong gật:

— Phải. Nghĩa là câu truyện đã xảy ra theo như óc tôi suy đoán. Chính thực tôi đã biết trước những điều ông Lăng vừa kể. Tôi có thể nói ra như đã được chứng kiến câu truyện từ đầu đến cuối, nhưng tôi muốn cho vai chính trong truyện kể ra kia... Nghe ông kể lại, để « thử lại bài tính » của tôi đã làm... Cũng để nghe giọng nói của ông Đỗ-Lãng, vì ông kể truyện khéo và hay như... (Phong hơi mỉm cười) như một cô thiếu nữ.

Đỗ-Lãng trông lại bộ y phục đang mặc có vẻ thẹn, làm cho Phong chực bật cười. Anh mở ngăn kéo cầm bức thư của cô Đào thị Kiể. Anh gửi cho hôm xưa, đưa mắt bảo tôi:

— Giọng thư, cũng như giọng người, cũng như dáng người, thực là êm-ái dịu-dàng, chỉ trừ những nét chữ. Mà chỉ vì những nét chữ đó, nên tôi mới được cái thú khám phá được câu truyện bí-mật đã ba năm nay.

Tôi tưởng nên đặt một câu khen:

— Sự bí-mật vô song, đã ba năm nay, mà anh xé ra chỉ có nửa ngày.

Phong sung sướng, nhưng sẽ nhún vai, rồi lấy thuốc lá mời Đỗ-Lãng và tôi hút

(Hết)

Thê Lu

Việc tuân lệ

Quanh việc Ý — Á chiến tranh

Genève 6-11.— Hội Quốc liên đã quyết trừng phạt Ý và cấm bán than, dầu hỏa, sắt thép cho Ý, nhưng các nhà xuất sản không chịu và nói nếu các nước không có chân trong hội như Đức, Hoa-kỳ có tuân theo thì họ mới thực hành.

Washintong 6-11.— Hoa-kỳ vẫn không hạn chế khí giới tải bán qua Ý.

Asmara 6-11.— Quân Ý đã hạ lệnh tấn công kích ở Tigré và Somalie và đã chiếm được thành Haussen trên đường đi Makallé.

Rôme 7-11.— Trong nước đang có cuộc cô động tẩy chay hàng Anh, báo chí yêu cầu dân chúng tổ giác những người tiêu thụ hàng Anh.

Tuyển-thư kỹ Thiên-văn

Kỳ thi tuyển 8 viên thư kỹ tập-sự ngạch Thiên-văn sẽ thi ở Hanoi (tại trường Nguyễn Du) và Huế (phủ Khâm sứ) những ngày 15 và 16 Novembre.

Thêm một luật sư người Nam

Hanoi — Vừa rồi tòa Thượng thẩm đã làm lễ tuyên thệ hai luật sư mới là ông Lorenzi, trước làm phó Biện lý Hanoi và ông Trần gia Trí, em ông Trần-văn-Chương.

Báo và sách mới

Chúng tôi đã tiếp được cuốn nguyệt báo bằng Pháp văn « La Nouvelle Revue Indochinoise » số 1 của bà Christiane Fournier và ông Nguyễn đức Giang, và cuốn « Sincop » của Thất-nghiệp.

Xin giới thiệu các báo và sách trên cùng độc giả P. H.

Phòng triển lãm mỹ nghệ

Hội Ái-hữu mỹ nghệ ở Saigon sẽ tổ chức một cuộc trưng bày các tranh sơn, tranh thuốc, các đồ trạm v.v... tại nhà Hát tây Saigon từ 16 Novembre đến 1er Déc.

Nhận các đồ trưng bày tại hội quán 176 đường Pellerin Saigon, hạn đến 31 Oct.

ECOLE THANG-LONG

ENSEIGNEMENT SECONDAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET PRIMAIRE

Directeur : NGUYỄN-BÁ-HỨC

Licencié ès-sciences mathématiques.

RUE BOURRET — HANOI



1-) Tòa nhà mới của trường Thang-Long ở ngõ Trám mới đã hoàn thành; trường đã dọn lại tòa nhà mới từ hôm 17 Octobre 1935. Các lớp rất rộng rãi mát mẻ hợp vệ sinh.

2-) Ban giáo-sư trường Thang-Long không trường tư nào sánh kịp; nay có tòa nhà mới, mát mẻ, hợp vệ sinh, có phòng thí-nghiệm, có sân rộng rãi, cho học sinh chơi trong những giờ nghỉ; lại sắp mở ký túc xá; Vậy trong các trường tư trong nước, trường Thang-Long đứng vào bậc nhất.

3-) Đến hôm 24 Octobre 1935, nhà trường sẽ làm lễ khánh-thành có mời quan Thống-Sứ Bắc-kỳ và các thân-hào Hà-thành đến chứng kiến. Đến hôm 25 Octobre, nhà trường sẽ tổ-chức một cuộc vui ở nhà Cinéma Majestic đãi học-sinh và phụ-huynh học-sinh.

FUMEZ LE JOU
OU NE FUMEZ PAS

Le paquet vert 0\$06

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** Thành Ba-lê lập nên
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lãng, một phần tư đã góp rồi
Công-ty hành - động theo chỉ - dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đứng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Món tiền lưu - trữ (Tính đến ngày 31 Décembre 1934 **440.586\$57** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).
Tổng - cục ở HANOI 32, Phố Paul Bert. - Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở SAIGON 08, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1935

Mở ngày thứ tư **30 OCTOBRE 1935** hồi chín giờ sáng
tại số Tổng-cục ở số 32, phố Paul Bert ở Hanoi do ông LONG chủ-
tọa, ông MOHAMED ISSOUF và ông VU - TAN dự tọa

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.607-33.542.		
Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở bánh xe ra : 1.186-2.858-648- 2.429-2.818-2.789-210-2.143-2.976-2.245-1.542- 1.849-201-1.709.		
1.186-5	M. DONG-VAN-BANG, Secrétaire aux Chemins de Fer - Saigon	200\$00
6.648	2) M. DANG-THI-SANG, làm ruộng - Tân-an	200.00
	3) M. PAUL-TAM, Organiste Eglise - Tourane	200.00
	4) M. VO-VAN-NGUU, làm ruộng - Tân-an	200.00
	5) M. VO-NGOC-KHUE, 290, rue Maréchal Pétain, Haiphong	200.00
23.143	M. NGUYEN-KIM-CHI, fils M. Thanh, Giáo-học - Thanh-hoa	200.00
29.245	M. TRAN-NGOC-DU, 30, Rue Négrier - Haiphong	200.00
34.849	M. LUU-VAN-BANG, Nghiệp-chủ - Long-xuyen	1.000.00
Lần mở thứ ba : khỏi phải đóng tiền thắng		

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh-trị-giá số Trị-giá số
phiếu miễn trừ, trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể miễn-trừ mua lại
bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ nhì.

Những số đã quay ở bánh xe ra : 45-135-2.200-2.483- 736-2.679-703-2.211-145-374-2.988-580-332-652.		
3.135	M. NGUYEN-HUU-VINH Thu-y Stung-treng	1.000\$00 553\$00
12.736	M. NGUYEN-CHI, kỹ-mục làng Truong-Tay-Chut Nhatrang	500.00 266.00
17.679	M. TRAN-DUC-THIEU, Thừa-phái ở huyện Gialam, gần Hanoi.	200.00 106.00

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 29 Novembre 1935
tại số Quản-Lý ở số 68, đường Charner tại Saigon.

SỐ HUÊ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN 60 (TRỊ LẬU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

**DẦU Cù-là
Vo đình Dân**
thoa uống trị bá
chứng hay hơn
hết 0\$10 1 lọ

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lậu, Giang-mai hay là hột-soài. Bệnh mới phát hay kinh niên; uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc **Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** này không công phạt, không hại đường saah dục. Uống vào thì cứ hòa-huẩn, chạy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc-ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc **Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** của chúng tôi là đúng phép vừa trị bệnh vừa được trừ căng.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mủ lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ vót chớ không khi nào trị bệnh được.

Thuốc **Huê-Liêu-Giải-Độc-Hoàn** bảo chế toàn bằng những dược liệu bồn xứ, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất câu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp **1\$00**

VÕ - ĐÌNH - DẦN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 - No 323 RUE DES MARINS CHOLON

KÍNH CAO

BÁN TẠI :

Hanoi 13, Hàng Ngang

130, Route de Huê

PHÂN CỤC

Bácninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồngngay 4, Place Gd Rocher
Kiếnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kiểm
Phủ lý, Phố Châu Cầu
Phủthọ Phố Đệ Nhất

Sontây Rue Hậu-An
Tháinguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. 1. thương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Tháibinh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Viếttri, phố Gare
Yênbay, phố Gare

TỔ ĐƯỢC

Caobảng 91, Mal. Foch
Langsơn 11, phố Chợ
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Đápcau 16, phố Chính
Vinhhyên 97, Vinh Thanh
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

xi-gà và thuốc-lá hiê

MÉLIA
là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

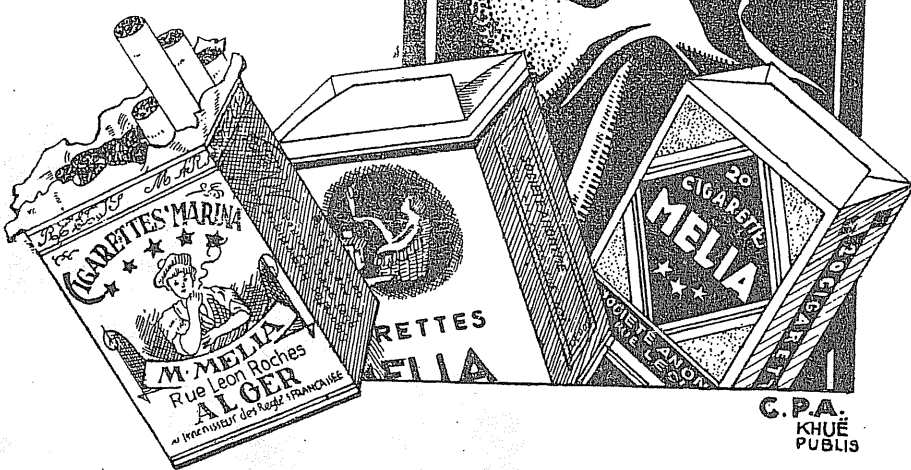
THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem đề giá nhời)

Chỉ có **0\$06** một gói **Marina**
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại-lý độc quyền: **RONDON ET C^{ie}**

HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON